Ngũ Giới là Thường Giới của Mọi Người [Pañcasīla Niccasīla] (TK Hộ Pháp - Dhammarakkhita Bhikkhu)

Luật Vinaya & Giảng Giải (Nam truyền)

BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

Dhammapaṇṇākāra Món Quà Pháp

Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyênthuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này. Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2560

NGUÕ-GIÔÙI LAØ THÖÔØNG GIÔÙI CUÛA MOÏI NgÖÔØI (PAÑCASĪLA NICCASĪLA)

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP (DHAMMARAKKHITA BHIKKHU) (AGGAMAHĀPAṆḌITA)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ, pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇam,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakasaṃghañca, puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammañca Saṃghañca, abhivandiya sādaraṃ.
Pañcasīladīpanī' ti,
Ayaṃ ganthā mayā katā.
Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,

Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.
Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.
Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.
Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao-thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “Ngũ-Giới Giảng Giải.”
Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyênthuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này. Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2560

NGUÕ-GIÔÙI LAØ THÖÔØNG GIÔÙI CUÛA MOÏI NgÖÔØI (PAÑCASĪLA NICCASĪLA)

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP (DHAMMARAKKHITA BHIKKHU) (AGGAMAHĀPAṆḌITA)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ, pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇam,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakasaṃghañca, puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammañca Saṃghañca, abhivandiya sādaraṃ.

Pañcasīladīpanī’ ti,
Ayaṃ ganthā mayā katā.
Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.
Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.
Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.
Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao-thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “Ngũ-Giới Giảng Giải.”
/3, NÓI ĈÇU 1

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG-GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI (PAÑCASĪLA NICCASĪLA)

Soạn giả: Tỳ-khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

Ngũ-giới (pañcasīla) là thường-giới (niccasīla) của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc nào cả, hễ là người tại gia thì phải giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, bất luận là người có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới cũng đều có bổn phận giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn. * Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghêsợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho

2 1*lj-GIӒ, LÀ THIꟾ31* GIӒ, CӦ$ MĂ, NGIꟾ3,

quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiệngiới ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiệnnghiệp ấy (chết). Sau khi chết, nghiệp khác cho quả tái sinh kiếp sau trong cõi-giới nào tuỳ theo quả của nghiệp của chúng-sinh ấy. * Nếu người nào

không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, phạm điều-giới nào trong ngũ-giới thì người ấy đã tạo ác-nghiệp phạm điều-giới ấy có cơ hội cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp phạm giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ácgiới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy (chết). Sau khi chết, nghiệp khác cho quả tái sinh kiếp sau trong cõigiới khác, tuỳ theo quả của nghiệp của người ấy. Ngũ-giới (pañcasīla) là thường-giới (niccasīla) đã có từ nghìn xưa, không phải là giới mà Đức-Phật chế định.

/3, NÓI ĈÇU 3 Thật vậy, Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh Abhisandasutta(1) có 8 chi-pháp được tóm lược ý nghĩa như sau: - Này chư tỳ-khưu! Tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. Tám dòng phước, tám dòng thiện ấy là thế nào? 1- Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo. - Này chư tỳ-khưu! Đó là dòng phước, dòng thiện thứ nhất, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự anlạc lâu dài. 2- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo. - Này chư tỳ-khưu! Đó là dòng phước, dòng thiện thứ nhì, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự 1
$JXWWDUDQLNH\D$KDNDQLSHWDSHLNLQK$EKLVDQGDVXWWD

4 1*lj-GIƷ, LÀ THHƔ31* GIƷ, CӦ$ MĂ, NGHƔ3,

an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự anlạc lâu dài. 3- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo. - Này chư tỳ-khưu! Đó là dòng phước, dòng thiện thứ ba, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự anlạc lâu dài. - Này chư tỳ-khưu, năm loại bố-thí gọi là 5 đạithí cao quý mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vịlai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa. Năm loại bố-thí gọi là 5 đại-thí ấy là thế nào? 4- Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự sát-sinh, hoàn toàn tránh xa sự sát-sinh. - Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-

/3, NÓI ĈÇU 5 tử hoàn toàn tránh xa sự sát-sinh, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn sinh mạng của tất cả chúngsinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn sinh mạng, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy. - Này chư tỳ-khưu! Đó là sự bố-thí thứ nhất gọi là đại-thí cao quý, mà chư

thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiệntrí, trải qua từ ngàn xưa. - Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là dòng phước, dòng thiện thứ tư, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. 5- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự

6 1*lj-GIƷ, LÀ THIꝎ31* GIƷ, CӦ$ MĂ, NGIꝎ3,

trộm-cắp, hoàn toàn tránh xa sự trộm-cắp. - Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệtử hoàn toàn tránh xa sự trộm-cắp, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn tài sản của tất cả chúngsinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn tài sản, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúngsinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy. - Này chư tỳ-khưu! Đó là sự bố-thí thứ nhì gọi là đại-thí cao quý, mà chư thiện trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiệntrí, trải qua từ ngàn xưa. - Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là dòng phước, dòng thiện thứ năm, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

/3, NÓI ĈÇU 7 6- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự tà-dâm, hoàn toàn tránh xa sự tà-dâm. - Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệtử hoàn toàn tránh xa sự tà-dâm, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn (vợ, chồng, con của người khác), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn hạnh phúc gia đình, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy. - Này chư tỳ-khưu! Đó là sự bố-thí thứ ba gọi là đại-thí cao quý, mà chư thiện-trí, sa-môn, bàla-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiệntrí, trải qua từ ngàn xưa. - Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là dòng phước, dòng thiện thứ sáu, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

8 1*lj-GIƷ, LÀ THIꝎ31* GIƷ, CӦ$ MĂ, NGIꝎ3,

7- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh-thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự nói-dối, hoàn toàn tránh xa sự nói-dối. - Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh

thanh-văn đệtử hoàn toàn tránh xa sự nói-dối, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn (không gây thiệt hại), bốthí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn không thiệt hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy. - Này chư tỳ-khưu! Đó là sự bố-thí thứ tư gọi là đại-thí cao quý, mà chư thiện trí, sa-môn, bàla-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiệntrí, trải qua từ ngàn xưa. - Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là dòng phước, dòng thiện thứ bảy, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích,

/3, NÓI ĈÇU 9 đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. 8- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiệnpháp, hoàn toàn tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp. - Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệtử hoàn toàn tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn (không gây ra tai hại), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài. Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn, không gây ra sự tai hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy. - Này chư tỳ-khưu! Đó là sự bố-thí thứ năm gọi là đại-thí cao quý, mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.

10 1*lj-GIƷ, LÀ THHѪ31* GIƷ, CӦ$ MĂ, NGHѪ3,

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiệntrí, trải qua từ ngàn xưa. - Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là dòng phước, dòng thiện thứ tám, sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. - Này chư tỳ-khưu! Đó là tám dòng phước, dòng thiện sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc, đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài". Như vậy, ngũ-giới đã có từ ngàn xưa, đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, Đức- Phật vẫn công nhận ngũ-giới này vào trong giáo-pháp của Đức-Phật. Thật vậy, một thuở nọ Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Nigrodhārāma, gần kinh thành Kapilavatthu. Khi ấy, Đức-vua Mahānāma đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là cậnsự-nam hoặc cận-sự-nữ? Bạch Ngài.

/3, NÓI ĈÇU 11 Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng: - Này Mahānāma! Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức- Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, đến kính xin quy y nơi Đức-Phật-bảo, kính xin quy y Đức-Pháp bảo, kính xin quy y Đức-Tăng-bảo. - Này Mahānāma! Người ấy đã thọ phép quyy Tam-bảo như vậy, gọi là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā). - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là cậnsự-nam hoặc cận-sự-nữ có giới? Bạch Ngài. - Này Mahānāma! cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp. - Này Mahānāma! cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa 5 điều-giới như vậy, gọi là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) có giới(1). Cho nên, ngũ-giới là thường-giới của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức- Phật Gotama.

1 6DP\XWWDQLNłD 0DKłYDJJDSłLNLQK0DKłQłPDVXWWD

12 1*lj-GIӪ, LÀ THHѪ31* GIӪ, CӦ$ MĂ, NGHѪ3,

Trong bài kinh Sikkhapadasutta(1) Đức-Thế- Tôn dạy rằng: “- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai sẽ thuyết giảng về người ác và người ác hơn người ác, người thiện và người thiện hơn người thiện. Các con hãy lắng nghe, nên chú tâm lắng nghe”. Vâng lời theo Đức-Thế-Tôn, chư tỳ-khưu chú tâm lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Phật. * Người Ác - Người Ác Hơn Người Ác Đức-Thế-Tôn dạy rằng: - Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người ác? - Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người là người sát-sinh, người trộm-cắp, người tàdâm, người nói-dối, người uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp. - Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là người ác. - Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người ác hơn người ác? - Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người tự mình sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng sát-sinh.

1 $JXWWDUDQLNłD&DWXNDQLSłWDNLQK6LNNKDSDGDVXWWD

/3, NÓI ĈÇU 13 Số người tự mình trộm-cắp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng trộm-cắp. Số người tự mình tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng tà-dâm. Số người tự mình nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng nói-dối. Số người tự mình uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích, mời mọc người khác cùng uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp. - Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là người ác hơn người ác. Người Thiện - Người Thiện Hơn Người Thiện Đức-Thế-Tôn dạy rằng: - Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người thiện? - Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người là người tránh xa sự sát-sinh, người tránh xa sự trộm-cắp, người tránh xa sự tà-dâm, người tránh xa sự nói-dối, người tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

14 1*lj-GIӪ, LÀ THHѪ31* GIӪ, CӦ$ MĂ, NGHѪ3,

- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là người thiện. - Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người thiện hơn người thiện? - Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người tự mình tránh xa sự sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự sát-sinh. Số người tự mình tránh xa sự trộm-cắp, còn động viên, tác-động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự trộm-cắp. Số người tự mình tránh xa sự tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự tà-dâm. Số người tự mình tránh xa sự nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự nói-dối. Số người tự mình tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp. - Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là người thiện hơn người thiện".

/3, NÓI ĈÇU 15 Như vậy, * nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tự trọng, có tác-ý trong ác-tâm phạm điều-giới nào trong ngũ-giới thì người ấy bị gọi là người ác. Nếu người ác tự mình phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng phạm điều-giới ấy trong ngũ-giới thì người ác ấy bị gọi là người ác hơn người ác. * Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghêsợ tội-lỗi, biết tự trọng, có tác-ý trong đại-thiệntâm giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy được gọi là người thiện. Nếu người thiện tự mình giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng giữ gìn ngũgiới được trong sạch và trọn vẹn thì người thiện ấy được gọi là người thiện hơn người thiện. Tuy nhiên trong đời này, người thiện không hẳn là người thiện suốt đời, và người ác cũng không hẳn là người ác suốt đời. Thật vậy,* nếu người thiện nào còn là phàmnhân, chưa phải bậc Thánh-nhân, không giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, mà tạo ác-nghiệp, thì bậc thiện-trí không gọi người ấy là người thiện nữa, mà gọi người ấy là người ác.

16 1*lj-GIƷ, LÀ THHƸ31* GIƷ, CӦ$ MĂ, NGHƸ3,

Như trường-hợp tỳ-khưu Devadatta vốn là 1 trong 6 vị hoàng-tử dòng Sakya xuất gia trở thành tỳ-khưu, năm vị tỳ-khưu dòng Sakya kia về sau đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Còn tỳkhưu Devadatta thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và chứng đắc phép thần thông, vẫn còn là tỳ-khưu phàm-nhân, chưa phải bậc Thánh-nhân. Cho nên, bậc thiện-trí gọi tỳ-khưu Devadatta là tỳ-khưu thiện. Nhưng về sau, vì quá ham muốn danh lợi, nên tỳ-khưu Devadatta phát sinh ác-tâm dạy hoàngtử Ajātasattu rằng: "Tena hi tvaṃ kumāra pitaraṃ hantvā rajā hohi, ahaṃ Bhagavantaṃ hantvā Buddho bhavissāmi"(1). "Thưa hoàng-tử, thời đại này tuổi thọ con người ngắn ngủi, hoàng-tử nên giết Đức Phụvương Bimbisāra, rồi lên ngôi làm vua, còn ta sẽ giết Đức-Phật, rồi ta sẽ thành Phật". Vì vậy, tỳ-khưu Devadatta bị mất các bậc thiền sắc-giới và các phép thần-thông. Sau đó tỳ-khưu Devadatta nương nhờ Đứcvua Ajātasattu đã bày mọi mưu kế để giết Đức-

1 9L&njDYDJJD$MHWDVDWWXNXPHUDYDWWKX

/3, NÓI ĈÇU 17 Phật, nhưng không thành tựu, nên tỳ-khưu Devadatta tự mình leo lên núi Gijjhakūṭa, xô tảng đá lớn lăn xuống trên đường Đức-Phật đi kinh hành, tảng đá tuy bị ngăn chặn lại, nhưng vẫn có một mảnh đá nhỏ vỡ ra văng xuống đụng đầu ngón chân cái bên bàn chân phải của Đức- Phật bị bầm máu. Tỳ-khưu Devadatta đã phạm 1 trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội. Như vậy, tỳ-khưu Devadatta đã phạm 2 ácnghiệp vô-gián trọng-tội là làm bầm máu ngón chân cái bàn chân phải của Đức-Phật và chia rẽ chư tỳ-khưu-Tăng. Cho nên, bậc thiện-trí gọi tỳ-khưu Devadatta là tỳ-khưu ác. * Và nếu người ác nào đã từng tạo nhiều ácnghiệp, nhưng về sau, gặp bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, người ác ấy thức tỉnh, từ bỏ mọi ác-nghiệp, rồi giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, cố gắng tạo mọi thiện-nghiệp, thì bậc thiện-trí không còn gọi người ấy là người ác nữa, mà lại gọi người ầy là người thiện. Như trường-hợp tên cướp sát nhân đã ginê

/3, NÓI ĈÇU 19 Aṅgulimāla cung kính đảnh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu. Đức-Thế-Tôn xem xét thấy rõ Aṅgulimāla có đầy đủ phước-duyên phát sinh 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu, nên Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón tay trỏ truyền dạy rằng: “Ehi bhikkhu! Svākkhāto dhammo,...”. “- Aṅgulimāla! Con hãy lại đây, con trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện! Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới”. Ngay sau khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy vừa dứt câu, Aṅgulimāla liền trở thành vị tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng cần thiết của tỳ-khưu được thành tựu như thần thông, do quả của phước-thiện trong tiền-kiếp. Tỳ-khưu Aṅgulimāla có vẻ trang nghiêm như Ngài Trưởng-lão có 60 hạ. Khi Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Jetavana, có tỳ-khưu Aṅgulimāla đi theo sau. Tỳ-khưu Aṅgulimāla cố gắng tinh-tấn thực-

20 1*lj-GIƷ, LÀ THHѪ31* GIƷ, CӦ$ MĂ, NGHѪ3,

hành pháp-hành thiền-tuệ không lâu dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng. Bậc thiện-trí tán dương ca tụng Ngài Trưởnglão Aṅgulimāla là bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Cho nên, người thiện, người ác chỉ là danh từ chế định gọi theo thiện-nghiệp, ác-nghiệp người ấy mà thôi.

* Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)(1)

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng: - Này các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là: - Này các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dể duôi.

1 'Ư0DKŀYDJJD0DKŀSDULQLEEŀQDVXWWDÿRнQ'XVVƯODŀGƯQDYD

/3, NÓI ĈÇU 21 Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi. Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn... Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới có ác-tâm mê muội lúc lâm chung. Đó là quả xấu thứ tư của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Sau khi người phạm giới, người không có giới chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địangục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy. Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới.

22 1*lj-GIӒ, LÀ THHѪ31* GIӒ, CӦ$ MĂ, NGHѪ3,

* Quả báu Của Người Có Giới (Sīlavanta ānisaṃsa)(1) - Này các người tại gia! Có 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả-báu ấy là: 1- Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới được trong sạch và trọn vẹn có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dể duôi (có trí-nhớ biết mình). Đó là quả-báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 2- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi. Đó là quả-báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 3- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có đạithiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn... Đó là quả-báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 4- Này các người tại gia! Người có giới, người 1 'Ư0DKŀYDJJD0DKŀSDULQLEEŀQDVXWWD6ƯODYDQWDŀQLVDVD.

/3, NÓI ĈÇU 23 giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có đại-thiệntâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung. Đó là quả-báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5- Này các người tại gia! Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới (cõi người, hoặc 6 cõi trời dục giới). Đó là quả-báu thứ năm của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. - Này các người tại gia! Đó là 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy. * Trong Chú-giải bài kinh Sakkapañhasutta, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch có thể lựa chọn được cảnh tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới: “Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti”(1). Những người có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt muốn tái-sinh trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì sau khi chết, dục-giới đại-thiện- 1 %ӂ Chú-JLŋL 'Ư 0DKŀYDJJDKDNDWKŀ NLQK 6DNNDSDxKDsuttavaanŀ.

24 1*lj-GI3, LÀ THHX31* GI3, CÖ$ MĂ, NGHX3,

nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi trời dụcgiới ấy, và hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ. Người giữ gìn giới, người có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm vị thiên-nam, vị thiên-nữ 1 trong 6 cõi trời dụcgiới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy. Cho nên, mỗi người được sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của mỗi người có ít nhất là ngũ-giới là thường-giới trong sạch và trọn vẹn. Sự thật, ngũ-giới (pañcasīla) là thường-giới (niccasīla) của tất cả mọi người, không ngoại trừ một ai cả, dù người có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới, nếu người nào biết giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại, và vô số kiếp vị-lai. Nếu người nào phạm điều-giới nào thì người ấy đã tạo ác-nghiệp phạm-giới, có cơ hội cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Kiếp hiện-tại người có đại-thiện-tâm biết hổthẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn ngũgiới được trong sạch và trọn vẹn, đó là người

/3, NÓI ĈÇU 25 biết tự trọng, biết giữ gìn nhân-phẩm quý báu vốn có của mình từ khi đầu thai làm người. Nếu người nào có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, đó là người không biết tự trọng, làm mất nhân-phẩm quý báu vốn có của mình từ khi đầu thai làm người. Thật ra, người có tác-ý trong đại-thiện-tâm biết giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn trong khả năng bình thường của mỗi người, thậm chí đó là điều rất dễ dàng đối với tất cả mọi người. Còn người có tác-ý trong ác-tâm phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là điều không phải dễ dàng, thậm chí còn là điều khó khăn mà không phải ai cũng có thể làm được. Thật vậy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét kỹ càng và trung thực, để có nhận thức đúng người thiện-trí giữ gìn mỗi điều-giới được trong sạch, đó là điều dễ hay khó, và người ác cố gắng phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là điều khó hay dễ như sau: * Điều-giới tránh xa sự sát-sinh: - Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện tâm tránh xa sự sát-sinh bằng tâm, biết giữ gìn

26 1*lj-GI3, LÀ THHX31* GI3, CÖ$ MĂ, NGHX3,

điều-giới tránh xa sự sát-sinh, tạo đại-thiệnnghiệp không sát-sinh. - Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tộilỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong áctâm cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu giết hại chúng-sinh ấy chết, hợp đủ 5 chi-pháp của điềugiới sát-sinh, nên phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh. Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không sátsinh với việc tạo ác-nghiệp sát-sinh, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm? * Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp: - Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đạithiện-tâm tránh xa sự trộm-cắp bằng tâm, biết giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp, tạo đạithiện-nghiệp không trộm-cắp. - Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tộilỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong áctâm cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu trộmcắp của cải tài-sản của người khác, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới trộm-cắp, nên phạm

điều-giới trộm-cắp, tạo ác-nghiệp trộm-cắp. Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với việc tạo ác-nghiệp trộm-cắp, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

/3, NÓI ĈÇU 27 * Điều-giới tránh xa sự tà-dâm: - Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đạithiện-tâm tránh xa sự tà-dâm bằng tâm, biết giữ gìn điều-giới tránh xa sự tà-dâm, tạo đại-thiệnnghiệp không tà-dâm. - Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tộilỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong áctâm cố gắng bằng thân tà-dâm với vợ hoặc chồng, con của người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới tà-dâm, nên phạm điều-giới tàdâm, tạo ác-nghiệp tà-dâm. Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không tàdâm với việc tạo ác-nghiệp tà-dâm, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm? * Điều-giới tránh xa sự nói-dối: - Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đạithiện-tâm tránh xa sự nói-dối bằng tâm, biết giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối, tạo đại-thiệnnghiệp không nói-dối. - Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tộilỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong áctâm cố gắng bằng khẩu lường gạt người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới nói-dối, nên phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối.

28 1*lj-GI3, LÀ THH[31* GI3, CÖ$ MĂ, NGH[3,

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không nói dối với việc tạo ác-nghiệp nói dối, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm? * Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say: - Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đạithiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say bằng tâm, biết giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say, tạo đại-thiệnnghiệp không uống rượu, bia và các chất say. - Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tộilỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong áctâm cố gắng bằng khẩu uống rượu, bia và các chất say, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say. Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say với việc tạo ácnghiệp uống rượu, bia và các chất say, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm? * Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đạithiện-tâm giữ gìn ngũ-giới, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh, không trôm-cắp, không tà-dâm,

/3, NÓI ĈÇU 29 không nói-dối, không uống rượu, bia và các chất say, đó là việc dễ làm, mà tất cả mọi người đều có thể làm được, bởi vì trong khả năng bình thường của mọi người. Như vậy, giữ gìn ngũ-giới là việc dễ làm. Còn người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong ác-tâm phạm ngũ-giới, tạo ác-nghiệp sát-sinh, trôm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu, bia và các chất say, cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu phạm mỗi điều-giới nào trong ngũ-giới hợp đủ chi-pháp của mỗi điều-giới ấy, đó là việc khó làm mà không phải ai cũng có thể làm được Như vậy, phạm mỗi điều-giới trong ngũ-giới là việc khó làm. Sự thật, vấn đề dễ làm hay khó làm đối với mỗi hạng người, như Đức-Phật dạy như sau: “Sukaraṃ sādhunā sādhu, sādhu pāpena dukkaraṃ. Pāpaṃ pāpena sukaraṃ, pāpamariyehi dukkaraṃ”(1) - Này chư

tỳ-khưu! “Người thiện-trí dễ dàng tạo thiện-nghiệp, Kẻ ác thì khó tạo thiện-nghiệp.

1 'KDDKDNDWKĦ$WWDYDJJD6DPJKDEKHGDSDULVDNNDQDYDWWKX

30 1*lj-GIӦ, LÀ THIJ31* GIӦ, CӦ$ MĂ, NGIJ3,

Kẻ ác dễ dàng tạo ác-nghiệp. Bậc Thánh-nhân khó tạo ác-nghiệp”. Cho nên, việc giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn là việc dễ dàng đối với tất cả mọi người trong đời, đó là sự-thật hiển nhiên. Còn người ác phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy là điều rất khó khăn, mà không phải ai cũng có thể làm được. Sở dĩ người ác không giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn là vì nguyên-nhân người ác không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phạm mỗi điều-giới do năng lực của phiền-não sai khiến, nên mất quyền tự chủ. * Người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Phápbảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tin chắc chắn rằng: “Thiện-nghiệp cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Trái lại, ácnghiệp cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai”. Cho nên, người thiện-trí giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, tạo đạithiện-nghiệp giữ-giới, đó là việc dễ dàng đối với tất cả mọi người thiện-trí.

/3, NÓI ĈÇU 31 Theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda, trong các cuộc lễ dù lớn dù nhỏ, đối với các hàng cận-sự-nam (upāsaka), cận-sự-nữ (upāsikā), trước tiên, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới với Ngài Đại- Trưởng-lão. Cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có giới ít nhất là ngũ-giới (pañcasīla) là thường-giới (niccasīla) đối với tất cả mọi người trong đời. Tính Ưu Việt Của Người Thọ trì Ngũ-Giới Hai người bạn cũ gặp nhau: Một người là cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới rồi, và một người không thọ phép quy-y Tam-bảo và không thọ trì ngũ-giới mời bạn vào quán uống rượu, bia. Cả hai người bạn đều phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp điều-giới uống rượu, bia và các chất say. Vậy, hai người bạn ấy ai tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nặng, nhẹ khác nhau như thế nào? * Người bạn không thọ trì ngũ-giới, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, đã tạo ác-nghiệp điều-giới uống rượu, bia và các chất say nặng hơn người bạn có thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, bởi vì, sau khi

32 1*lj-GIӦ, LÀ THIJ31* GIӦ, CӦ$ MĂ, NGIJ3,

người không thọ trì ngũ-giới phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say rồi, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết ăn năn sám hối. Vì vậy, ác-nghiệp của người không thọ trì ngũ-giới là nặng hơn nhiều. * Còn người cận-sự-nam vốn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Phápbảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới rồi, vì có tính cả nể bạn cho nên phạm điều-giới uống rượu, bia… bất đắc dĩ đã tạo ácnghiệp điều-giới uống rượu, bia… Sau đó, người cận-sự-nam biết hổ-thẹn tộilỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tự xin thọ trì ngũ-giới lại, trở thành người cận-sự-nam có ngũ-giới như trước, trong đó có điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, nên tạo ác-nghiệp phạm điều-giới uống rượu, bia… nhẹ hơn người bạn

không thọ trì ngũ-giới. Đó là tính ưu việt của người cận-sự-nam có thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới. Cho nên, trong cuộc sống hằng ngày đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nếu có khi dể duôi, nên phạm điều-giới nào thì mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, nên đến trước bàn thờ Đức-

/3, NÓI ĈÇU 33 Phật tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, để cho ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn trở lại như trước, làm cho đại-thiện-nghiệp được phát triển. Đó là điều ưu việt của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Quyển sách "Ngũ-Giới Là Thường-Giới Của Mọi Người" này, bần sư đã cố gắng sưu tầm, gom nhặt các nguồn tài liệu có liên quan về ngũgiới, từ Tam-tạng Pāḷi, Chú-giải Pāḷi, bộ sách giáo khoa "Paramatthajotika" của Ngài Đại- Trưởng-lão Saddhammajotika và các tài liệu khác chỉ được bấy nhiêu thôi! Tuy bần sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về ngũ-giới, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bần sư. Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là của chung, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

34 1*lj-GIӒ, LÀ THHѪ31* GIӒ, CӦ$ MĂ, NGHѪ3,

Bần sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bần sư. Quyển sách "Ngũ-Giới Là Thường-Giới Của Mọi Người" này được trích từ quyển III: Pháp- Hành-Giới của Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo và được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách. Các thí chủ trong nước và ngoài nước có đức tin trong sạch lo đóng góp phí in ấn, và được nhà xuất bản tôn giáo cho phép ấn hành. Bần sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị. Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại- Trưởng-lão Hộ-Tông, Vaṃsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại- Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang) Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiền-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và

/3, NÓI ĈÇU 35 xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp học và pháp-hành. Con kính mong quý Ngài hoan hỷ. Idaṃ no ñātinaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo. Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được

an-lạc lâu dài. Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariyañāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha. Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới,... Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phướcthiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

36 1*lj-GIӒ, LÀ THHX31* GIӒ, CӦ$ MĂ, NGHX3,

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu. Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài. Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả táisinh trong 4 cõi ác-giới: địa ngục, a-su-ra, ngạ quỷ, súc sinh; và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiệnnghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới... mà thôi. Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháphạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn,

/3, NÓI ÇÇU 37 để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đứctin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức- Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức- Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niếtbàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài. Nay, chúng con hết lòng thành kính thọ phép quy-y Tam-bảo và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp. Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo. Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu

38 1*lj-GIӒ, LÀ THHX31* GIӒ, CӦ$ MĂ, NGHX3,

quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời

(devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời. Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ, khippameva samijjhatu. Điều mong ước, ý nguyện của chúng con Cầu mong sớm được thành tựu như ý.

PL. 2560 / DL. 2016
Rừng Núi Viên-Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tỳ-khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita)

MỤC LỤC 1 MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM BẢO LỜI NÓI ĐẦU Ngũ-Giới Là Thường Giới Của Mọi Người * Ngũ-Giới Là Thường Giới Của Mọi Người ..... 1 - Quả khổ của người phạm giới ..... 2 - Quả báu của người có giới ..... 4 * Nghi thức xin thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì ngũ giới ..... 8 - Lễ sám hối Tam-Bảo ..... 9 - Bài kệ cầu nguyện ..... 10 - Xin thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì ngũ giới . 10 - Đảnh lễ Đức-Phật ..... 12 - Thọ phép quy y Tam-Bảo ..... 12 - Thọ trì ngũ-giới ..... 13 - Bài kệ khẳng định quy y Tam-Bảo ..... 15 * Giảng giải về ngũ-giới .....16 1- Điều-giới tránh xa sự sát-sinh ..... 16 - Chi pháp phạm điều-giới sát-sinh..... 18 - Sát hại chúng-sinh nghĩa là gì? ..... 18 - Tác-ý ác-tâm giết hại chúng-sinh có 2 cách ..... 22 - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới sát-sinh ..... 23 - Người tự sát có phạm giới sát-sinh hay không? 24 - Bài kinh Channasutta ..... 26 - Những trường hợp liên quan đến sự chết ..... 31 - Trường hợp phạm điều-giới sát sinh - không phạm điều-giới sát-sinh..... 33

2 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

- Phạm điều-giới sát-sinh tạo ác-nghiệp trọng tội ..... 36 - Những trường hợp giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán ..... 36 - Thuốc diệt vi-khuẩn – vi trùng ..... 38 2- Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp ..... 40 - Chi pháp phạm điều-giới trộm-cắp..... 41 - Giảng giải về điều-giới trộm-cắp..... 41 - Tác-ý bất-thiện-tâm trộm-cắp có 2 cách ..... 42 - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới trộm-cắp ... 42 - 25 cách trộm-cắp ..... 43 - Phạm điều-giới trộm-cắp không phạm điều-giới trộm-cắp..... 53 3- Điều-giới tránh xa sự tà-dâm ..... 55 - Chi pháp phạm điều-giới tà-dâm ..... 57 - Giảng giải về điều-giới tà-dâm ..... 57 - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới tà-dâm ..... 60 - Vấn đề liên quan đến tà-dâm ..... 61 4- Điều-giới tránh xa sự nói-dối ..... 66 - Chi pháp phạm điều-giới nói-dối..... 68 - Giảng giải về sự nói-dối ..... 68 - Sự cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động có 4 cách ..... 69 - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới nói-dối ..... 70 - Tính chất

của sự nói-dối ..... 70 - Nói-dối, lừa dối vô tội ..... 71 5- Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia ..... 74 - Chi pháp phạm điều-giới uống rượu, bia ..... 75 - Giảng giải về sự uống rượu, bia 76

MỤC LỤC 3 - 4 hạng người dùng rượu ..... 78 - Tính chất của điều-giới uống rượu, bia ..... 81 - Tính chất nghiêm trọng của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ..... 91 - Sự tai hại của sự uống rượu, bia ..... 99 - Tội ác từ say rượu ..... 102 - Tích ông Chattapāni ..... 103 * Tính chất của ngũ-giới ..... 107 - Phân tích 4 tính chất của ngũ-giới ..... 110 1- Thế nào gọi là giới bị đứt (khaṇda) và giới không bị đứt (akhaṇda) ..... 110 2- Thế nào gọi là giới bị thủng (chidda) và giới không bị thủng (achidda) .... 111 3- Thế nào gọi là giới bị đốm (sabala) và giới không bị đốm (asabala) ..... 111 4- Thế nào gọi là giới bị đứt lan (kammāsa) và giới không bị đứt lan (akammāsa) ... 112 * Giải thích 4 tính chất phạm ngũ-giới ..... 113 - Nghiệp và quả của nghiệp của mỗi điều giới.... 115 1- Điều-giới sát-sinh ..... 116 - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không sát-sinh ..... 116 - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới sát-sinh ..... 118 2- Điều-giới trộm-cắp ..... 120 - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không trộm-cắp ..... 121 - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới trộm-cắp 123

4 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

3- Điều-giới tà-dâm ..... 125 - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không tà-dâm ..... 125 - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới tà-dâm ..... 127 4- Điều-giới nói-dối ..... 129 - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không nói-dối ..... 130 - Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới nói-dối ..... 132 5- Điều-giới uống rượu, bia ..... 134 - Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không uống rượu, bia 134

MỤC LỤC 5 - Con người với ngũ-giới ..... 155 - Kinh Chiggaḷasutta ..... 156 - Tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới và tạo ác-nghiệp phạm điều-giới: Việc nào dễ làm? Việc nào khó làm? ... 161 - Bài kinh Sikkhapadasutta ..... 167 - Người ác - Người ác hơn người ác ..... 167 - Người thiện - Người thiện hơn người thiện .... 169 * Tích người giữ gìn ngũ-giới ..... 172 - Tích Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera..... 172 * Những tích liên quan đến mỗi giới ..... 176 1. Tích người phạm điều-giới sát-sinh ..... 176 - Tích Mahākāla upāsakavatthu ..... 176 - Tích người phạm điều-giới sát-sinh và gây oan trái ..... 182 - Tích Kāḷayakkhinīvatthu..... 182 - Bậc Thánh A-ra-hán không tránh khỏi quả của ác-nghiệp sát-sinh ..... 191 - Tích tiền kiếp Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahāmoggallāna ..... 196 - Sự chết của chúng-sinh ..... 201 - Người có phước-thiện tránh được tai nạn ..... 201 - Tích Sāmāvatīvatthu ..... 202 - Cuộc đời Ghosaka có phước thoát chết 7 lần 208 - Cuộc đời Ghosaka trở thành phú-hộ ..... 226 2. Tích người phạm điều-giới trộm-cắp..... 229 - Bài kệ Tirokuḍḍapetavatthu ..... 230 - Thí chủ hồi hướng phước đến thân quyến ..... 239 3. Tích người phạm điều-giới tà-dâm .....

242

6 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

- Quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm Tích Isidāsītherīgāthā ..... 242 - Aññatarapurisavatthu ..... 252 4. Tích người phạm điều-giới nói-dối..... 260 - Tích con cá vàng Kapila ..... 261 - Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā vu oan cho Đức-Phật ..... 268 5. Tích người phạm điều-giới uống rượu, bia ..... 277 - Mahādhanaseṭṭhiputtavatthu ..... 277 * Ngũ-giới là pháp đem lại sự an lành ..... 286 - Tích Kurudhammajātaka ..... 287 - Tám dòng phước thiện ..... 323 * Thọ phép quy y Tam-Bảo và thọ trì ngũ-giới ... 334 - Người thọ trì ngũ-giới ..... 335 - Tính ưu việt của người thọ phép quy y Tam-Bảo và thọ trì ngũ-giới ..... 335 - Đức-vua Milinda bạch hỏi Ngài Trưởng-Lão Nāgasena ..... 336 - Trước tạo ác-nghiệp sau tạo thiện-nghiệp ..... 340 - Trường hợp Đức-vua Ajātasattu ..... 340 - Trường hợp kẻ sát nhân Aṅgulimāla ..... 343 - Bố thí cầu nguyện ..... 347 - Bài kinh Dānūpapattisutta ..... 348 - Nhận xét bài kinh Dānūpapattisutta ..... 354 * Nghiệp và quả của nghiệp ..... 359 - Tác-ý gọi là nghiệp ..... 361 - Tác-ý không gọi là nghiệp ..... 361 - Tính chất của nghiệp ..... 362 - Tính chất quả của nghiệp 363

MỤC LỤC 7 - Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp ..... 364 - Ác-nghiệp có 10 loại theo thân, khẩu, ý ..... 364 - Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp ..... 369 1- Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp . 369 - Đại-thiện-nghiệp có 10 loại ..... 370 2- Sắc-giới thiện-nghiệp ..... 378 3- Vô sắc-giới thiện-nghiệp ..... 381 4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp ..... 384 * Tính chất đặc biệt của quả của nghiệp ..... 387 - Quả khổ của ác-nghiệp ảnh hưởng đến những người thân cận ..... 388 - Tích Losakajātaka ..... 388 - Quả an-lạc của thiện-nghiệp ảnh hưởng đến những người thân cận ..... 404 - Tích Ngài Trưởng-Lão Sīvali ..... 404 - Định mệnh hoặc số mệnh có thật hay không 424

ĐOẠN KẾT - Tích Ngài Trưởng-Lão Sīlava

TÀI LIỆU THAM KHẢO TÀI LIỆU THAM KHẢO

Namo Tassa Bhagavato sambuddhassa. C - -Tôn -ra- - - -Giác.

(nicca-)

-

- - ,

- - -n -

(1)

- là

- -

- -

-

-

.

-

.

-

gi - -la-môn...

- .

-

- -su- - - trong cõi ác-

-

ác-tâm

ác- - ác- - -su- - -sinh).

(1)

- - -

mình - -

ít

gi nào thì tái- .

là

-

Tam- - - - Pháp- - -

Buddhe yo khalito doso,

- - -

Dhamme yo khalito doso,

- háp- Cúi xin Pháp-

\

- - - - -

sabbe bh

-

- - -bàn, -sinh.

(1)

i. detha me. Bhante.

Bhante. Ta

Bhante.

- -lão, con(1) phép quy-y Tam- -lão, kính xin Ngài có th phép quy-y Tam- - - phép quy-y Tam- -lão, kính xin Ngài có th phép quy-y Tam- -

- phép quy-y Tam- -lão, kính xin Ngài phép quy-y Tam- - Ngài.

Yamaha vadmi, ta vadehi (vadetha). (S h d t ch , t nào, con (các con) nên l l t ng ch , t).

sambuddhassa. ( ) - -ra- - - -Giác.

-

-

-y Pháp.

- Sa

-

-

-

- -y Pháp,

- -

- ln -y Pháp,

- -

(Phép quy-y Tam- .

1-

- sát-sinh. 2-

Con xin - - 3-

Con xin - -dâm. 4- Mus

Con xin - - 5-

Con xin -

. có). (Phép quy-y Tam- -

-pháp phát sinh)

anti,

Chúng-sinh tái- Chúng-si Chúng-sinh gi -

(Lành thay! Lành thay!).

Etena saccavajjena,

Etena saccavajjena,

Etena saccavajjena,

-

-

-

mong ch

- -

- -

-

-

-

-

-sinh

tác-ý tâm- - -tâm

Con xin - sát-sinh.

1- Chúng-sinh có sinh- 2- -sinh có sinh-

3- -sinh

4- úng-sinh (payogo) 5- Chúng- (tena

- -sinh - -sinh.

- gì? Chúng-sinh sinh-

sinh-

,

sinh-

danh - (paññattidhamma)

(paramatthasacca), 3 pháp còn sinh- - - - - - - chân- -pháp - danh-pháp

. - - - -

Chúng-sinh còn và

indriya-

-pháp có

indriyacetasika) tâm-

Danh- - danh- pháp (tâm và tâm- khác

danh- - danhpháp (tâm và tâmchúng- không còn - -

*

(1) thiên-

- -lão thông - - sát- -sinh -pháp

danh-pháp

vô- - -

-ra- - - tam-

danh-pháp (tâm và tâm-

tác-ý trong ác- - sinh

-ra-hán,

ác- -gián - ma). ácvô- -

- - -sinh hay không?

1- Chúng-sinh có sinh-

2- -sinh có sinh- - .

3- -sinh (vadhakacitta). 4- -sinh (payogo)

5- Chúng- (tena)

rõ chúng- -

- sinh.
-lão Channa
Ngài -lão chân- -
4 Thánh- - -bàn,
-ra-hán, -ra- hán (A-ra-hán Thánh-

- luân- - Channasutta(1)

-lão Channa

- -lão Sri - - -lão Channa.

-

- - -

- -lão. - - -

- - -

- -lão.

- - -

- c

sinh- -

6 -tâm tham-ái, ngã- - - -ái, ngã- -

-ái, ngã- -

có

4 Thánh- - -bàn,

bàn -ra-ra-hán Thánh- sinh luân- -lão Channa

- A-ra-hán Thánh- - luân- - .

- -sinh .

-ra-hán.

lão Channa -ra-hán .

-sinh có sinh- -sinh khác có sinh-

-sát do sân-tâm chán

ác- sân-

(1) . - Này ác- - -sinh trong cõi ác- - -su- - -sinh.

Visuddhimagga: Thanh- - -lão

N -lão

-lão

Ngài

-lão, Ngài

-

- - -lão

Ngài -lão

4 Thánh- - -bàn, , -ra-hán -lão

30 pháp- -la- 10 pháp- - la- - -la- trung và 10 pháp-

pháp- -la- - -tát Chánh- -Giác

pháp- -la- b th - -tát

Chánh- -Giác

- -

-Giác - -

-sinh.

-sát - -tát

Chánh- -Giác

- -sinh hay không? - sát- - -sinh

- -sinh hay không? hàng bán tôm, cá,

*

- sát- -pháp. Cho nên, 2 - sin - -sinh

- ác- ? - sát-

- - chi- - -sinh.

- -sinh.

mà n mà thôi, thì , vì không có chi-pháp nào trong 5 chi - -sinh.

- -sinh hay không? - -pháp tác-ý tâm- -tâm -sinh -ý tâm- -

g mà thôi.

có tác-ý tâm- -tâm làm cho nó

( ),

-

(bhava) (hadayavatthu) -- tâm

chúng-sinh - - --tâm tái-sinh danh- -n.

- Adinna + -Adinna

- -

- - -

- - -

1- 2-

3- - 4- - (payogo) 5-

- - - -

-

Ác- -

-

1.1-

1.2-

1.3-

1.4-

1.5-

- - 2.1-

2.2-

2.3-

Tôi .

2.4-

2.5-

-

3.1-

3.2-

3.3-

3.4-

3.5-

a ông,

.

.

- -

4.1-

-

4.2-

4.3-

4.4-

4.5-

-

5.1-

5.2-

5.3-

5.4-

5.5-

tác- - -tâm

tác- - -tâm

Bà-la-

-la-

- -

- -

.

(1)

Xá- ông Bà-la-vua- Sakka -

-vua-

tác-ý tâm- - -tâm

,

,

- + +

- tro -dâm (: có -dâm). -

- Hành vi. -

- Tác-ý tránh xa

- -

- Con xin rì.

- -chính - -trí

- - thân thân hành ác

Con xin t - tác- -dâm

1- -

2(tasmi 3- -dâm (payogo). 4- -

- -dâm không - -dâm.

1-

2-

3-

4-

5-

6- Con gái có bà con trông nom.

7-

-

- -

- -dâm

- -dâm

- -dâm

Nanda

- -dâm

- -dâm

- -dâm hay không? - -dâm, - -dâm

- -

- -dâm

tình- - -dâm.

- -dâm hay không?

hông - -

-trí chê trách.

-

- -dâm - -

- -dâm hay không? - - -dâm

tình-
-dâm.
-
(1) trên chánh-cung hoàng-vua Pasenadi - -vua nhìn
-
Bà chánh-cung hoàng-
- - -
-
-thí cúng- - - - -

- -sinh

-
7 -
- -
-
-

- - - -dâm v

- -

- - súc- - - - -

- - -dâm.

c - -súc tà-

vì không phù -dâm

.

- - không có.

-

-

.

- tác-ý tránh xa.

- -

- Con xin .

tác-ý tâm- - -tâm

nói- ( )

do thân nói- ( ).

- nói-

1- 2- 3-

(payoga). 4-

- - không - -

-

-

-

-

-

-

-

- -

- -

- -

tác- - -tâm

- -

- -

ác- -

nói- thân

- -

- - - (1) -tát d xoa Silesaloma - - -

- -

-

- -tát - -tát

- -

- Trái tim trong thân

-

- - - -

- -

- -

-

:

-

- Meraya

- Majja

-pháp.

- Nhân sinh.

-

- Tác -ý tránh xa. - -

-

Con xin - -ý tránh xa

-pháp

1-

2-

3-

4-

- không -

1- 2- 3-

4- 5-

12- lâu ngày. 3- 4-

5- lâu ngày

-meraya- -

-pháp

Con xin - -ý tránh xa

-pháp

1- D . 2- 3-

4- -

- - -

1-

2-

3-

Này và - - -su-ra, - -sinh. -

-sinh

- -

-

(1)

.

4-

- - trong bát- - i upo

-di -

- -

-

-

- -di, không còn là sa-di.

- - - -

-

- -

- -dâm.

tâm tham-ái

ác-

ác- ác-

Ác- ác- ác-

-

-

- -

.

- -dâm -

hành-

- - - - -

- -dâm

-

ác- ch , - -dâm

ác- -dâm.

- , nên ác-

- - - - - -

- - - - -

-

ác- nào - - ác-

ác- -

ác- -sinh, - thì ácác- -sinh

-

- - - ác-nghi ác- - -

- -dâm, - ácác- -dâm -

-ngh - - ácác- - -

- và các - thì ácác- bi

- -

-

thì ác- ác-

-

-

- - thì ácác- -

khác, - - thì ác- ác-

- ay

- thì ácác- -

phát sinh tà- -

c- thì ác- ác- -

P say 10 ác- nên ácác- ác-

kattena dasasu pi kammapathesu anuppaveso hoti . ác- vào ác- - ph - dâm. Và say là nhân t 10 ác- 10 ác-ngh

-

pitu
Buddha paccekabuddha eva dhamme
(1)
.
- - -

- - -Giác, các hàng thanh- - - -trí chê trách.

- -sinh trong cõi ác- -su- - -sinh.
ác- - - -
-
.
- -
-
meva pi ummattakabh vaariya . Evamettha pi viññatabbo vinicchayo (1). - -

-
-
- - -
- - - -
- -
và các
say này còn là nhân làm cho
rõ : ác- -

pháp này.

- -sinh ác- - (akusalagarukakamma) ác- - ácvô- -

pháp- - hành pháp- - 4 Thánh- Thánh- -bàn

- -

3 tháng 4 ngày, -

-

ác- ác- -
- a- - -y Tam- - -
- -
Thánh A-ra-hán
- -
- - - - tái-sinh k - - -
- - -
-
- - -
- -
- -Giác có danh
(1)
.
- Ngài
- - Thánh
- - - - -lão
ác- -gián -
- -ra-hán - - - -
ác- vô- - ác- - vô- -
pháp- - -hành pháp- - chân-lý - 4 Thánh- -bàn, -ra-hán.
- - -
-
-pháp,
- - - - ác- - - cha.
- -
nhân -nhân
- - -
- - - - -tam- -
--
Thánh- - -ra-hán
- -
-
-
- trong -
, - - -
ác-

- -nghi

khách q

- ác-

, quá

-trí

là n -pháp, -

- -tát

Dhammadhaja(1)

- -tát Dhammadhaja - tên

- Ông

-ra-hán phát sinh

- - -

- -

- , . Trong kinh-sinh, cho

- bà chánh-cung hoàng- - Tâu Chánh-cung Hoàng-

-

- - -vua - -

-

Bà Chánh-cung Hoànghoàng- - -vua say mê vui

-

-

-

- -

-

- -

-vua, - m lên -

Chánh-cung Hoàng-

-vua.

h

-

- -

Bà Chánh-cung Hoàng-vua mà than khóc.

-
- Này ái-khanh! Ái-khanh khôn -
Chánh-cung Hoàng- - Muôn tâu Hoàng- Hoàng- -

lên Hoàng- -
-cung Hoàng-
-
phát
-
- -ra- hán,

y .

-

- - -tát Dhammadhaja)

(nicca-

- -

1- d duôi. 2- N

3- - -

4- - -

5-
- - -
-
- - -
- - -
1-

2-

3- ác-

4ác- 5- -sinh trong 4 cõi ác- - -su- súc- ác- - -

Tam- - - -Pháp- - và q -

- ng-

- -
- -
- -
- -
1- -
-

-

-

-

2- a)?

(chidda)

-

-

(acchidda) 3-

-

(sabala).

-

(sabala). -

(asabala). 4-

-

-

-

(

- -sinh

- - -

- - - -

- -

-

-

-

-

-

không có tà-

- - nói-

- sinh - sát-sinh - -sinh ác- -sinh

- - - không sát-sinh

- - - không sát-sinh

13- -
1415- có trí-
16-
17-
18-
19- 20-

- -sinh ác- -sinh

c- - -

ác- sát-sinh

- -sinh

-
1-
2-
3-
4lõm sâu.
5-
6-
7-
8-
9- 10-

11-
12- .
13-
14-
15-
16-
17-
18-
19-
20-
21-
22-
23- -sinh
- không - - - - - ác- -

- - - -

- - - -

- - - không -

- - - -

- - -

-

1- g.

2-

...

3-

4-

5-

6-

7- lao mà

8- - -

9- pháp siêu-tam-gi - - -bàn).

10-

11- - 11 - - - -

- -

ác- - ác- - g ác- -

-

- - ác- -

- - -

ác- -

ác- - p

- 1quý giá. 2-

3- 4-

5-

6-

7-

v.v... 8- quan

9- 9 pháp siêutam- - - -bàn). 10- .

11- - - -

- -dâm

- - - -dâm u- -dâm ác- -dâm - - không tà-dâm - -dâm

- - - không tà-dâm

- - - không tà-dâm

- - - không tà-

- - - không tà-dâm

- - tà-dâm

-

1-

2-

3-

4- -

5- -

6- -

7-

8- -

9-

10- -

11-

12- 13- 14- -quan (5 giác-

15-

16-

17- - -

18- -

19- -

20-

- - - -dâm

- -dâm ác- -dâm ác- ác- -dâm

-

- -dâm, ác- -

- - -

ác- tà-dâm

ác- -dâm

tà-dâm

1- là

2-

3-
4- -
5- -
6- - -su- - -sinh).
7-
8-
9-
10-
11- 12-
13-
14- ... 15- -
16-
17-
18an-
19-
20-
- -
- - không nói-
- ác- -
- - -
- -
- - - ngh không nói-
- - - không nói-
- - - không nói-
- - - không nói-
- - - nói-
1- l -quan (5 giác-
2-
3-
4-
5-
6-
7-
8-
9-

10-

11- 12-

13- 14-

- - -

-

- ác- ác- nóiác- nói-

-

- ác- nói- - - -

ác- nói-

ác-ngh -

nói-

- 1-

2- 3-

4- .

5-

6-

7-

8-

9-

10- 11- 12-

14- - -

-

-

- - không ác-

-

. - - - -

- - - không say

- - -

- - -

30 - - -n nói- - 1- -

2-

3-

4- -
5- -
6- -nhân (vô-tham, vôsân, vô-
7-
8- -
9-pháp.
10- - -
11-
12- 1314- chân- 15-
16- -
-
17mình.
18-
19-
20-
- -
2122- là
23-
24- - làm ác.
25- - làm ác.
26- -tánh
27- -
28- -
29- -
30- - - - -bàn. 30 - - -
- ác-
ác- say ác-
-
- - ác-
- - -
ác-
ác-
không
- 1-
2quên mình.
3-

4- -
5-
6-
7-
8-
9-
10-
11-
12-
13-
14-
15vô ích.
16-
17-

18- 19- 20- - -

21- -
22-
23-
24- - làm ác.
25- - -
26- -
27- 28- - chân-lý.

29- 30- là tà -

) (nicca-

- - - - -

- - ác- -

- n-tâm (ác-tâm).

1- Tham-
- -
2- Tham-
- -.
3- Tham-
- -
4- Tham-
- -
5- Tham-
- -

6- Tham-tâm
- -
7- Tham-
- -
8- Tham-
- -
1- Sân-
-
2- Sân-
-
1- Si-nghi.
2- Si-tâm.
* Ác- - - -tâm (ác-tâm)
- -
- - -
-
- - -
- -tâm (ác- -tâm (1) -tâm)
ác- sandhicitta) 4 cõi ác- - -su- - -sinh. - -
- loài a-su-ra th ng có tham-tâm thèm khát. - làm tái- -sinh làm chúng- - t
- ác- -sinh sau thì sinh làm loài súc-sinh có tính si-mê.
- -n - - - tâm - -sinh (pavatti- -
1-
- - .
2-
- - .
3- - hôi.
4-
- 5- là
- - .
6-
- -
.
7-
- -
.
- - -nhân-tâm

- - -tâm.

1- - -tâm -tu 2- - -tâm -tu 3- - -tâm -tu 4- - -tâm -tu -

5- - -tâm -tu 6- - -tâm -tu 7- - -tâm -tu 8- - -tâm -tu - * - - - - -tâm - - - - - -

nào -
- - - .
- -
và - - này
7 cõi - - -

8 - -tâm

1- - -tâm -tu 2- - -tâm -tu 3- - -tâm -tu 4- - -tâm -tu 5- - -tâm -tu 6- - -tâm -tu 7- - -tâm -tu 8- - -tâm -tu -

- - - - - - -tâm không -

- - -) (1) (tihetukapuggala)

- nhân -

- - - - -thông. -

chân- - -
Thánh- - nhân cao -giáo.
-
- -
(1) (dvihetukapuggala)
- nhân -

-

-
- -
- -
(1) (ahetukapuggala)
- nhân

-

-trí - - - - -nam - 6 cõi t - Có thiên-nam, thiên- có s -C -nam, thiên- có ít

Có -nam, thiên- có r b th trong cõi

- - - - tâm và

1- - -ngh -

2- - - -

3-

- - g.

4-

- - -

5- là - - - -

6-

- - -

7- - - -

8- - - -

- -nhân-tâm

- -Tôn - -Tôn

- Này ông -lai là . - - -

- - - -

-pháp. - -

- - - -lai

i- - -sinh -

nhân nào?

- - - - ay là nhân sinh

- -lai

- - - - -

- nguyên nhân . trái tránh xa .

- -lai, không

-

- - nguyên nhân .

tránh xa .

- -lai, không

-

- - nguyên nhân .

xa .

- -lai, không

-

- - nguyên nhân .

xa

- -

-

- nhân .

- - lai, không

- -sinh,

-

Tà-

- các

Ác- -sinh,

-

- - -sinh,

-

Không tà-

các

- -tâm lúc lâm chung, - - , i- - - .

-

- -

.

- tái- cõi ác- - -su- - -sinh)

(1)

Này -

, gió

Này -

không?

- -

.

Này - ,

- - -

,

Chánh-pháp -

,

- - -

Chánh- -

- Này - - -hành pháp-

- -hành pháp-hành

- -

Thánh- -Thánh- -Thánh-

-Thánh- -

-Thánh-

Eva . - Này - - - - -nam, - -hành pháp- thành các -

- - - - n trên

-

- -

- -

- - -

- - - .

- - -

ba-la-

-

- - - -

- - nh -thanh- - -luân Thánh-

- -pháp, 5 s - -

pháp, 4 vô- - - - tam- -pháp -- tâm

tránh

- tà- -

,

-

- - - chi-pháp.

- - chi pháp.

- - chi-pháp.

- - chi-pháp.

- hi-pháp

Không sát-sinh, không trôm- - dâm, không nói-

- là

sát-sinh, - tà dâm, nói-

- -

(1)

- -
- -
-
-
- -
Sikkhapadasutta(1). - - - - -
hãy l . - - - -
- -
- -
- nào - -
- -
-pháp. - - - là .
- -
- - nào sát-sinh. nào -
nào viên khác cùng hành tà-dâm. nào tác cùng nóinào -
-pháp. - - - là .
- - - -
- nào - là dâm, là -
-pháp. - -k là . - -
- - nào -
sát-sinh.
nào -
-
nào -dâm, còn
-dâm.
nào -
- nào
-
-pháp. - - - là
.
có tác-ý trong ác-tâm
- - -
- - -

- - -

có tác- - -

- - -

nào tránh xa s

-pháp - -

khích, khuyên -ý trong

- -

-

- -

.

(1) Ngài

- - (2)

màn vô- si .

- .

- -lão Nisabha -

- - - -

- - -y

Tam- -

- - - -

cõi Tam- -tam- (1) ,

-

-

-

- - và 100 tái-sinh trong 4 cõi ác- - -su-ra, - - -sinh trong

- - -

Khi tái-

-

- -

Tôi còn có 3

- sang phú quý

- -

-

-

- -

- -

-la-môn giàu sang phú
- tôi kính xin

V -y
Tam- -
-
-
-y Tam- trì
- -
Thánh- - - t -
-
.
- trong giáo- - - -
- - -
-
- -
Thánh thanh- - - thì - -
-
- - - - -
-
bát-
bát-
- -
- qua,
- tôi - upo-
- - - - hôm
.
- Này - - -nam
- - - - - -nam
- - - - -
-
-
-
hay sao!
n

- i

ác- sát- - - -

- -sinh - - -

-

(1) - xoa ,

tà .

- Này em! Khi nào em có thai, hãy báo cho

ta .

-

- o cho

-

.

ác- - sinh làm

ác- -sinh cho -sinh làm

. ác- an trái -sinh làm ác-

- - -Tôn, con xin kính dâng

- -xoa.

- -

- - mãi mãi.

oan trái.

Averena ca sammanti, .

oan trái,

n trái mà thôi.

- -xoa Thánh -

Thánh- - -bàn

-

-

có khi không có oan trái.

Oan trái, còn ác- - - - g

-

liên

- .

- - - -

- - - -

- a, hoàng- -vua dòng Koliya, lúc

- - -thí ba-la- - -

-lão Losakatissa,

dân chài c Losakatissa

- nhi nh trong xóm dân chài.

Ngài - -

-

- -

- -

-

Ngài dân chúng g - -thí cúng - - - - - -

- -lão - - - - - thông

- -

- -Tôn, xin -

-thông

- - - - - -bàn ngay trong

- - , -th - -

- -

- - - -

- -

-vua

- -

- - - -

- -

- -

-

.

-

- - - - - - -

- Này -

N -bàn

-

- - -

-

-

-

mà thôi.

-

-

-

i.

-

-

- Ngài - -

ác-

ác- - -

- -lão

ác- - -

* - - - -ra- - thanh- - -

- -

- - -

- - theo ác- - - - o trong quá-

tác-ý trong ác-tâm -ra-hán

ác- - -

1-

2-

3- --

4-

- -

c - -

- Ngài tích (1)

Ghosaka

Kotuhalika

-

-

-

(1)

- Này an an-

- -

- -Giác

- -

- - có ít thì ta cúng

thì ta có -tin -th

-

- - -Giác nhé con!

- - m

-

con

- -tâm kính yêu vô - -Giác, nên sau khi con - tái- ên- - tam-thiên

Tam - -tam-

- devaputta (Thiên-

-nam Ghosaka Tam- -tam-thiên.

nên -tam- - - - - -

- Này con! Bé trai hay bé gái?

-

-

- -

phú -nhân ta sinh c .

- Này bé Ghosaka

cùng

- Nà

bé Ghosaka

-

-

- Này

-

- Này

- , tôi g

- Này

cho anh.

-

-

- cha

-

-

g làm hôm qua, hãy làm cho xong .

- Này Ghosaka! Sao con kh ?

- , em trai

-

-

-

-

-

-).

-

- - -vua.

-

-

- -ng

.

-

-

-

-

-

-

- công

trách em. là con trai

- này tên là Kotuhalika Ghosaka tên là Kotuhalika cô con gái Ghosaka

Tình yêu phát sinh do hai nguyên nhân: - g

- Tình ng -

-

- trong phòng khách.

- Này em! Ghosaka có mang gì theo không?

-

aka, mang

.

- Này !

-

quan .

- Ghosaka ông ph

công

ph

- giao cho tôi, b làm xong .

-

Ông

th . Ông

-

Ông

ông

ông

ông

- Ông

- tên là Ghosaka.

phu quân Ghosaka Ghosaka phunhân - Nay phu quân

Ghosaka

. Ghosaka

Ghosaka

- - -

-thi

- -Pháp, - ,

- - -

(1) Tiroku -

- -

- - -

- -

- -

-

(2) - vua Jayasena -

dâng cúng

- -

- -

Tam- - -

-Pháp- - -

- -

- -

Bhaddakappa(1) -

- - -Th - -

- -

- -

-

-

g -

- - Các -lai - - t

- con

-

- - -thí, cúng- -

- - -

- các con.

-

- t -

(1) a- -

-

-

- - - - Thánh- - Thánh- -bàn,

-

- - - -

- - -

- - K cho - ph - quy - - -

- -

- -

- - -

- -

-

- -

-

-

- -

-

- - . Vì

-

-

-

- - -Tôn, ngày ma - - - - -

- - - -

- - -Tôn, ngày mai, con kính

- -

- - - -thí, cúng - -

- - -

- -

-

-

-

-

- - óa .

- - báu

.

- - - báu

.

. - -

-

- nào - -thí cúng-

- - - -

. - -

-

- thí-

. - bà con thân

- - -

-

- ang trông

-

- -

-

. C -

- .

.

- -

- - - (1) Isid

- - - -

- - - -

- -

-

-

- -

- - -

-

:

cha em là

trai g lòng cho em

t

ính ngã-

nhà . g

-

- -trí thông minh, siêng p

-

-

-

thành Ujjeni.

-

-

- không hài lòng?

- Con con không

t b

- - - - - - - - -

- - -ni, em cung

- - -

- - - -ni, con có - -

- - - - -môn, Bà-lacho con r !

- - -hành phmlàm cho ác-

- -ni. Cha -ra-hán Thánh- -ra-hán Thánh- -bàn

-bàn là pháp an-

- -ni.

- - -hành pháp- -

- -ra-hán Thánh- -ra-hán

Thánh- -ra-hán.

-

quá- -

- -

-

- -

-

lui, em là

-

.

ác- - - c ác-ng * tái-sinh làm

- -dâm. * -sinh làm

- -dâm.

-sinh làm

- -dâm.

- - -

- (không

- -dâm. nam ái- - - -sinh làm

-

Do ác-

- n ra

-ra- - tam- - - ngh , không còn có em không còn tái-

Aññatarapurisavatthu:(1)

-vua Pasenadi Kosala

- - -

Hoàng-

-vua Pasenadi Kosala

- - - -vua

-

-vua . -vua. - - nào?

- - -

- Kí - - nghe 4 âm là

- - -sinh - - -

-

- Kính - -Tôn, 4 chúng- -

-

-

- -

-

- -dâm trong

- -

-

-

- - - là:

(1)

.

-thí,

u. . - - -

-

.

- - -

tthi anto kato anto,

-

-

- . - - -

.

- -

- .

-n -

B -

- - -

- -

- -

- -

- -

-

- -dâm trong -n

-vua Pasenadi Kosala

- - - -

(1)

tích con cá vàng Kapila

Kapila .

Kapila

- -giáo có

- -giáo này có hai chính là:

1- - Tam- 2- -hành pháp- chân- Thánh- 4 Thánh- -bàn, -ra-hán,

-hành pháp- - -
Thánh- - -
-
pháp-hành- -hành
- - -hành pháp- -
-
-
Thánh- - -bàn,
Thánh A-ra-hán. -

pháp- - -

th -hành pháp-
- .
-
Tam- ,
- (kappiya), nói không nên hành (akappiya)
hành (kappiya)
(anavajja).
-
- Này pháp- -giáo.

- tay không,

- -ra-hán
-
-
- Kapila
- Này Kapila! Pháp- -
- - - -

- -

- -

-

.

-

ác- nói- ác-

- - - -

-

ác- - - -

ác- - -sinh làm

con cá Kapila

- .

- - -Tôn, do nhân nào con

- - - con cá này là - - giáo- -Ph - - Tam-

nên t - chê trách các - không nghe theo mình. Sau khi t - - - - , sau khi cho qu -sinh làm con cá có màu vàng này.

- -

là do , sai chánh-pháp,... chê trách - ch, - - -

- - -

-

- - -Tôn, con là Kapila.

- -sinh làm con cá này ?

- - -

- - tái- - -huynh c

- - -Tôn, pháp-

-

- - -

- -

- - - - - -n

-

- ,

- - -

-

- -

ác- - - - -

(1) -

-môn Gotama là chúng - -thí cúng - -

-

-

- -môn Gota

-

- -

Cô C -

- sao? Chính Sa- -

-

- giúp quý th

-

-

-

-môn

-môn Gotam - -

-

cô

-

-

- -

-

-

-

- hay sao?

- .

-

cô

-

- -

-vua Pasenadi

(1) .

(2) .

- -

- -

- - tam-thiên -

- -

- - thiên-nam

- nam thai - Sakka cô

ác- -

i nhà (1)

g ta không .

,

.

r .

-phúc an-

n-

-

-

-

-

-

-

- nhân ta không còn hay sao?

-

- nhân ta ra xài.

-

trong kinh-thành này.

không tiêu xài phun

trong kinh-thành

trong - hành pháp- - ì có . Còn

, trong

trong kinh-thành

, trong
- hành pháp- - có tr thành . Còn thành
.
, trong
trong kinh-thành

, trong , - -

hành pháp- - có . Còn

. này niên, trung niên, lão là Thánh- - -

khô.

(1) . -

-

.

-

-nhân

-

,

Thánh- Thánh-

- bi -trí

38 pháp

1- 2- -trí -

-

-

-vua có -

(1) , -vua -tát Dhanañcayakorabya là - -hành là

Dhanañcayakorabya
.
- -tát Dhanañcayakorabya kinh-thànhIndapattha - -tát
(2)
- -tát cng kurudhamma 1- - -tát. 2- Chánh-cung Hoàng- -vua. 3- 4- -la- -vua. 56- -vua.

7- trong kinh-thànhIndapattha. 8- 910- - kinh-thànhIndapattha.

- -tát Dhanañcayakorabya. - -tát thành -vua - -tát Dhanañcayakorabya pháp- -thí ba- la-

- -tát Dhanañcayakorabya

- kinh- thành Dantapura

bóc

-vua -

- Này các q

-

-vua, kêu - -

- -v

- -

- -

bông su

-

- -thành Indapattha, -vua Dhanañcayakorabya có con voi báu

-

-vua Dhanañcayakorabya - - - -

-vua

- - - -vua áu cho chúng ta.

- - la-

-

- -la- không?

- . - - - -thí. -

-lin-ga, - n.

- -tátDhanañcayakorabya - -la-

-

-N

an-

- - -vua Dhanañcayakorabya - - -gìn - có

- -vua Dhanañcayakorabya.

-

-vua Dhanañcayakorabya vua Dhanañcayakorabya -

-

voi báu

- -

- -t

- -

-

-bi ban -

-hành - -bi ban -

- -

- -

- -

- - - -

- - tác-ý sát- - - -bi ban kurudhamma (pháp -

- -

1- : Không nên sát-sinh. 2- : Khôn

- 3- :Không nên tà-

4- : Không nên nói- 5-

-

-

- -

- Muôn tâu Hoàng thái-

-

h-

-

- - ta an kurudhamma (pháp - các khanh.

- - Chánh- - - -vua Chánh- ta

- vua Chánh-

.

-cung Hoàng- - -

- g- - Khi ta ban cho gìn nàng dâu nào giàu, nàng dâu nào nghèo, ta nên

ta nên ban cho

(pháp -

- Muôn tâu Hoàng Thái-

- -

-

-

-

Chánh-
dhamma
-
- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-cung Hoànggìn - Kính xin Chánh-cung Hoàngban

-

-

(pháp
-
- phó-
-
- lên ngôi Chánh- .
- (ph - vua phu-
.
- -

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng- - tà-

-cung Hoàng- -

-

- là -

Các kh - -

- -

-

-

- -

-

- - -

(pháp -

-

hoàng-

-

-

Ta là - mà

-

- - -v không có tác- - -

- -

-

-

-

-

Các k

-

- -

-

- - -nghi

-g (pháp -

-

-vua lân bang -

- xe

- - âng - -

- -la-

-vua

-

.

- i.

- - -

-

-

-

- -

-

- gìn (pháp -

-

- tôi hoài- nên tô -

hang con

-

- có tác-ý sát- - -sinh.

(pháp -

-

-

c- (pháp chép kurudhama -

- -

-

- - -

-

-

-vua du - -

-

mà tôi dùng roi ra con

(pháp - - .

-

- - -

-

-

-

gìn -

-

- -

-

- (pháp - - -

-

(pháp -

.

-

- , ông không có tác- - - -

-

-

-

(pháp -

-

- .

-

- - - -

-

kho thóc lúa nhà Vua.

(pháp - .

-

- -ý gì, nên -

-

-

-

-

-

-

-

-

Xin anh có

-

- - - -

(-

và

- -vua trong thành,

- tôi, không

(pháp - g . nhi

l -

-

- -

-

-

- là -

- -

- -

(ph - ôi.

- - -

- Nguyên

-

- -

-

-

-

- -

.

- không

-vua

-

-

-

-

c-

-

-

- -pháp, cho

- - - -

-

- không?

-

- -

- -

-

- -tát Dhanañcayakorabya

- -tát

- - - - -bàn,

-lai Thánh- -lai Thánh- -bàn,

tích - - -tát Dhanañcayakorabya

- tích

- -vua

- Chánh-cung Hoàng-
Chánh-cung
Hoàng-
- - - -vua -lão Nandatthera.
- -la-
-
-lão Kaccayanatthera - -vua -lãoAnuruddhatthera.
- Ông kinh thành Indapattha
- .
-
-
-lão Puññatthera
- -
Ngài - - -ni Uppalavaatther .
- -

-

hai -

-

-

- - - -

- -

- - - -lai

- - - - quy y Tamlà quy- - - - -Pháp- - - - là - - - tránh xa là nhân sinh s d duôi trong m -pháp Tam- -

b - là

Abhisandasutta(1)

- Này - - - -

-

1- Này - ! Trong Ph -giáo này, - - -y

- -

- Này -

-

an-

-

2- - -

- quy- -Pháp-

- Này -

-

an-

-

3- - - Thánh thanh- - kính xin quy- - -

- Này - - anhài lò -

- - , -trí, sa-môn, bà-la-môn

- -

- -

4- - - c Thánh thanh- -t -sinh, hoàn toàn -

- Này - - -

- - -sinh trong muôn loài. -

chúng-

-sinh không làm

- Này -trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-

-

-

-

-

- Này -sinh lên cõi an-

an-
5- Này -
- - -
-
- Này - - -
-
- -sinh trong muôn loài.
-
-
-
- Này -môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-
-
-
-
-
- Này -sinh lên cõi - -
-
6- Này -
- - -dâm, hoàn toàn
- Này - - -
- - -sinh trong muôn loài. -
-
-
- Này -trí, sa-môn, bàla-môn không sao nhãng, trong quá-
-
-
-
-
- Này - là -sinh lên cõi - -
- 7- Này - theo, trong - -thanh- - - . - Này - - -
- - -sinh trong muôn loài.
-
-
-
- Này -môn, bàla-môn không sao nhãng, trong quá-
trong v -

-
-
- Này -sinh lên cõi - -
-
8- Này -
- - và
pháp, hoàn toàn
-pháp.
- - - -
- -
-
chúng-sinh trong muôn loài.
- n, không
-sinh trong muôn loài,
-sinh không
- -trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-
-
-
-
-
- -sinh lên cõi - -
-
- Này - ! - an-
an- .
phép quy-y Tam- -
-
.
- Này -
* Abhisanda Dòng
phép quy y Tam- - tám dòng - - -th -tâm
-
- - - - - - -tâm
- -
Tam- - - -
quy- -Pháp- -y - -
Tam- -P - - Pháp- - -

- - - - - - - -ý tâm- - - - - tà-dâm, -

-pháp.

-

không t -y Tam- - - - - -Pháp- - uy trì thì - -nam, c- -

tác- - -tâm tránh xa s sátsinh, tránh xa s - tà-dâm, tránh xa s nóid duôi trong m -pháp,

), còn - thì t - - , cho - -

ch tri miên b t - -nam, - -

phép quy-y Tam- -

quy-y Tam- - -tin

- - - -

Pháp- - -

- - - -

-

là - không oan tr chúng-sinh trong muôn loài,

- - - -y Tam- -y Tamkhông - N - -

ngh - -

(1)

- - -lã

-

-

ác- -

- -

ác- cùng -

- , ác- -

-

- - -

vy không?

- - -

- - -

- i-

- -

-

ác- -

Nguyên nhân vì sao? -y Tam- -

- -tâm hoan ác- n

ác- .

- ác-

-

-

-pháp .

- -pháp, - -pháp, vô- - -pháp, cho -tam- - - tâm

- - - - -y Tam- -

-trí

-y Tam- -

,

-vua
- -vua
- - -
-
. -
- ác- - - - -

- bài kinh

-vua

Tam- - - -Pháp- - kính xin kính xin - - -vua - -y Tam-

- -

-vua

- -lão
- -
-
Thánh A-ra-hán kinh-
-vua

-vua

- ác- - - -

- - quyy Tam- - -ra-hán trong -
P - P
-
- - -

-

-vua -

- - -

- - -

- -

ác- - tái- -vua -

-

(1)

.

Này Sa-môn hãy d l !

-

-môn dòng Sakya th thì nói nh thì nói - -

- - -

Ông nói nh

-

-

chúng-sinh.

-

sa- - -Tôn, nên

- -Tôn,

- -Th - - -thiên, nhân- -

- -

-

- - - - Kính xin -

. - - -

- -

- -Tôn - . -

chân- Thánh- 4 Thánh- - -bàn,

. -lão

(1) .

-hành pháp- - Hành- cho ,

-lão

vô- - -

h- - -

- -thí này, xin cho tôi

- - - .

.

- -thí

(1)

- Này - -

-

1- Này - ! -

- -

-môn, bà-la-môn.

Thí- - -

- -

Thí- , dòng bà-la-

-

-

- - -sinh k dòng bà-la-môn c

-

.

Thí-

-

Sau khi thí- - - -

- -la-môn,

.

- c thành- -

-

- - -

- -tâm -

2- Này - náy, - -môn, bà-la-môn.

Thí- - -

- -

Thí-

- - - -thiên-

- - thiên- - -

- - -sinh - -thiên- . Thí- -

Sau khi thí- - - - - - -sinh làm - - - -thiên- - - c Thành - -

- - - g

- -t - - Này - - - -môn, bàla-môn.

Thí- - -

- -

Thí-

- - -

Tam- -tam-

Tam- -tam-

-

-

- - -ma-

-ma-

- -

- - - - - -

- - -

-

-

- - -

Hóa- -

Hóa- -

thí-

- - -

Tha-hóa- - -

Tha-hóa- - - - -

- - -sinh

Tha-hóa- - -thiên .

Thí-

-

Sau khi thí- - - - - -sinh làm - - hahóa- - - - thành - -

- Này - -

- nthanh-

8- Này - ! này, làm ph - -môn, bà-la-môn.

Thí- - -

- -

Thí- g:

- - -

- -

cùng vi- -

- -thí này làm duyên phát - -tâm. Sau khi thí- , - - - - - - . Thí- - -tâm, không - -bàn. Sau khi thí- - trong - -tâm không có tham-ái trong - - - -thi - - -tâm).

- -

-

- - -tâm không có thamái tron - -

.

- Này - -

- thanh- - Này - ! -thi -

bài kinh

-

- -

- -th

4 Thánh- - -bàn.

Thí-

nào thì - - -

). - thành - -

- Này - thí-

- - - (1)).

- - - -thí - - - -thí

- - -thí áctrong 4 cõi ác- - -su- súc-sinh), - - - -thí

- - - -thí

- -

-bàn uân-

(1)

.

- làm nhân- ra-hán Thánh- -ra-hán Thánh- -

- -

-

. nhân- -ra-hán Thánh- -ra-hán Thánh- -bàn, t n - - 3 4 loài. bàn

- - pháp- -thí ba- la-

pháp- -thí ba- la-

(devasampatti)

thành - - 3 4 loài.

- - - - tn - - - ,

-bàn, -

- - -
5
- 4 vô-
- -
- Tam- - - -Pháp- - - ,

(1)

- -tâm trong - - - - -

(2) .

- - - - -

Ceta
(1)
.
- Này - -
- . tác-ý tâm- - cetasika)

* Tác-ý tâm-

các tâm nào ?

tác-ý tâm- - -tâm (12 ác-tâm) 21 -tâm

- Tác-ý tâm- - -tâm (12 ác-tâm) (ác-

- Tác-ý tâm- 8 - -tâm

- Tác-ý tâm- - tâm
- Tác-ý tâm- 4 vô- -tâm
- Tác-ý tâm-
Thánh- -tâm
- tác-ý tâm- 36 (1) 52 - tâm 20 duy-tác-tâm(1)

- nào ác- nào ác- -

-nhân và
- -
- -
Thánh A-ra-hán) -
- -
- - - -

.
Ta có ác- -
-

- -
ác-
-
- - - - -
- - - -
- - - -
gý
- Ác- át-sinh. - Ác- - - Ác- -dâm.
- Ác-
- Ác-
- Ác-
- Ác-
3-
- Ác- .
- Ác- .
- Ác- -
tác-ý tâm-
1- Thamtà- -
2- Tham-
- -
3- Tham-
- -
4- Tham- c-
5- Tham-
- -
6- Tham-
- -
7- Tham-
- -
8- Tham-tâ
- -
1- Sân-
-
2- Sân-
-
1- Si-nghi. 2- Si-tâm.

- - - - -s -

- -tâm (11 ác- - (1) phóng-tâm) là ác4 cõi ác- -su- - -sinh.

- -

- loài a-su- ó tham-tâm thèm khát. - làm tái- sau thì hoá-sinh làm chúng- -

- làm táisúc-sinh có tính si-mê.

- - i chúng- a-su- - -sinh nào tái1 sát-na-tâm acitta) -

(cuticitta) (cutikicca)

- - --tâm (12 ác-tâm) - -sinh - - - -tâm (12 ác-tâm)

1-

- - .

2-

- - .

3-

- - .

4-

- 5- là

- - .

6- là

- -

.

7-

- -

.

- - -nhân-tâm

1- -tâm.

2- -tâm.

3- trong 4 vô- -tâm.

4- trong 4 Thánh-tâm.

gý

- - - sát-sinh. - - - - - - - tà-dâm.

- - -

- - -

- - -

- - -

- - -

- - - - - - - -pháp.

1- D nakusala: - -thí. 2- S - . 3- Bhvan - 4- Apac - 5- Veyy - 6- Pattid - 7- Patt numodan - - 8- chánh-pháp. 9- Dhammadesan chánh-pháp. 10- - -

mình.

1- - -tâm -tu , 2- - -tâm -tu 3- - -tâm -tu -

4- - -tâm -tu 5- - -tâm -tu 6- - -tâm -tu 7- - -tâm -tu 8- - -tâm -tu -

- - - - - -

- -

và - - này

- - -

- -tâm

1- - -tâm -tu 2- - -tâm -tu 3- - -tâm -tu , khô 4- - -tâm -tu 5- - -tâm -tu 6- - -tâm -tu -g. 7- - -tâm -tu 8- - -tâm -tu -

- - - -q - - - - - -

(1) (tihetukapuggala)

- nhân

- - - - - -thông.

- - -

- -

Thánh-nhân -giáo.

- -sin

(2) (dvihetukapuggala)

- nhân

-

- -

- -

(1) (ahetukapuggala)

- nhân

-

- - -

- -

- - thiên- - thiên-nam, thiên-

-nam, thiên- kém

-nam, thiên- có r ít r kém

T - -sinh, -

citta) - kicca) 1 sát-na-tâm ( ) -)

cuticitta) làm (cutikicca)

- - - - -tâm và

1- - - -

2- - - -

3- - - -

4-
- - g.
5- là
- - - -

6- - - -

7- - - -

8- - - òng. - -nhân-tâm

- - - - tâm.

- - - tâm
- -
- - -
-
Trong t - -), 5 - -n -tâm sandhicitta) -thiên trên - -thiên -g -tâm.

-
Thánh-nhân -lai
- -
- -
- - - tâm, ,
trong

- - - - -thiên

tâm nhàm chán 4 danh- - - - -

trong

- -tâm - pháp

oai- -nghi - .

4 danh- - - hành- -

- - -tâm, - - -tâm, - -tâm vô- --

T - - -

- - sát-na-tâm - -tâm (citta):

-

(cuticitta)

Vô- - - 4 vô- - -tâm. -nhân

Vô- - - 4 vô- -tâm

- -

- - -

-

Trong t - - - , 4 vô- - - 4 vô-

- -tâm

citta) -thiên trên - - -thiên vô- - -tâm. - Thánh-nhân -lai - - -vô-biên- - - - - -vô-biên- - vô- - - - - - - - - - - là Phi- -phi- - - -tâm,

trong

- - -tâm Phiphi-phi- - - - - - tâm

- -

- - -

tái- 1 sát-na-tâm

-

(cuticitta)

trong tam- 8 -g - - - - - -

Siêu-tam- - 4 Thánh- tâm. -trí phàm-nhân -nhân pháp-hành - ch - - - - - -bàn, tà- -nghi . - -

-lai

Thánh- -lai Thánh- -bàn, sân

- -lai

-lai Thánh- -lai Thánh- -bàn, -

- -lai

-ra-hán Thánh- -ra-hán Thánh- -bàn, tham (lobha), si (moha) ngã- -chán -tâm (uddhacca), khôn - - - -

.

4 siêu-tam- - 4 Thánh- tâm, Thánh--tâm nào sinh
Thánh-qu-tâm sinh
Thánh- -trình-tâm .

li
4 siêu-tam- - 4 Thánh- -tâm

-nhân

4 cõi ác-

-

- - trong tam-

-

- - trong tam-

- - - -

ác-

- -

- - -

- ch
- (kamma
- nào - - -

c qu ác- - - -

-

-lão Losakatissa tích (1)

-lão Losakatissa

mà ông thí- h .

- -

Ngài , Ngài -lão

,c và Ngài -lão

-

Ngài khách ày thì ông thí- .

Ngài

Ngài k

Ngài -lão
ngôi chùa này.
i chùa này,
.
, Ngài -lão

Này ông thí-

nh

Ngài -lão

Ngài - lão

Ngài -lão

- , Ngài -lão

-lão

trê

Ngài -lão

-ra- -

Ôi - .

chúng-sinh nào

- -

citta)

-

(1) nhân

,

mang thai

thai nhi

thành ,

-

- -

- -lão

- -lão - -lão,

- -lão

- -

- -lão không? - -

-

- -lão, S

- -

- -

Sa-di . -di Losakatissa -di Losakatissa

-di Losakatissa

-di Losakatissa Ngài

- -

:t - -giáo.

-

pháp- - - - 4 Thánh- - -bàn,

-ra-hán - - -ra-

hán Ngài -lão Ngài -lão Ngài -lão Losakatissa - - Ngài -lão Losakatissa

-bàn. - -lão Losakatissa

- -lão

- - Ngài -lão Losakatissa -lão Losakatissa Ngài - -lão

- -

- -lão,

- -

-lão Losakatissa

-lão Losakatissa.

Ng lão Losakatissa

- -lão Losakatissa

- -

- -

Này Losakati

- - -lão. Con không

-lão Losakatissa

- -

-lão

Này

-lão Losakatissa

- - -vua Pasenadi Kosala - vua - -lão,

- -

- -

Ngài - -lão -lão Losakatissa

Này mà

- -lão - -lão

Này

-lão Losakatissa - -lão

Ngài T -lão Losakatissa

- -

A-ra-hán, - --

- -Tôn -lão Losakatissa, Ngài -lão Losakatissa.

-lão Losakatissa - pháp- -la- - - -la- y -ra-hán,

-lão Losakatissa ác- A-ra-hán, ác-

-ra-hán

(1) -lão S

- -

-lão i -

-thanh- - có

-

Ngài -lão Sudassana,

-thanh- - thanh- - -lai -lão

-

- - - -

- - - - -

-thanh- trong hàng thanh- - - - - trí- minh

Này -

- -

(1)

-

- -

trong

-Thanh- - -

thanh- - - .

-

Padumuttara

pháp- thí ba-la- -lão

-

Ngài lão

2

-thành chúng - -thí cúng - - - -

-thí cúng- - - - dân chúng trong kinh- -thí cúng

-thí cúng - - - dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhu-

- -thí cúng

m - -thí cúng - - - -

- hôm nay. - -

-

- -

- - -

- - -

- -

-

-

- -

- - -Tôn! Hôm nay, dân chúng trong kinh-thành Bandhumat - -Tôn,

- - - - -thí cúng

-

- -

- -nam - Padumuttara

- - bà Hoàng-

(thai-nhi

- - -

Bà Hoàng- .

- - - -

bà Hoàng-

bà Hoàng- Suppa thai nhi (1) ,

bà Hoàng-

- Muôn tâu Hoàng-

- -

Kính xin Hoàng-

- -
- - - -
- -
- - - -thí.
-
Hoàng-
bà Hoàng-
bà Hoàng- -
. ông-chúa dòng Koliya - h, sinh ra
- -Tôn
hoàng-
hoàng-
-Th - . Hoàng-
Bà Hoàng-
- Muôn tâu Hoàng-t -thí - - - -
hoàng- . -
- -lão putta hoàng- Này hoàng- -
- - - - cho phép. -lão bà Hoàng- -lão - - -lão! Hoàng- - -
- Này Hoàng- - -
- - cho phép .
- -lão Hoàng- hoàng-nhi
- - -lão! Kính xin - -lão c hoàng-nhi
- - hoàng-
-
- -
:
- -
(tóc, lông, móng,
Hoàng- - -
:
hoàng- - - - - - - -bàn, .
hoàng- - -
-lai Thánh- -lai Thánh- -bàn, .

hoàng- - - -lai Thánh- -lai Thánh- -bàn, .

hoàng- - Thánh- -ra-hán Thánh- - ra-hán Thánh- -bàn,

Hoàng- -

hoàng- (1)

Ngài -

-

-lão

Ngài - -

Ngài

-

.

- - - - -

-

.

- Này - thanhthanh- - -Lai.

thanh-

-

-lão -

Khadiyavaniyarevatattheravatthu(1) ác- - hoàng-

- hoàng-

- - - có - . -

-nam - - Hoàng- -vua

kinh- khác

nhau .

nhau .

Hoàng-thái- Này các khanh! Hoàng-

Muôn tâu Hoàng-thái- -

-t

-

Hoàng-

dân chúng ra vào trong kinh- .

-vua trong kinh-thành -vua bên ngoài - - -

- - - -

Hoàng- - - -vua), thai-nhi (hoàng-

.

hoàng-

* Thai-nhi (hoàng-

* Thai-nhi (hoàng-

- thai-nhi (hoàng-

-

- - -la-

-

- - -la- hoàng-ra-thanh- -

-

Gotama -
Padumuttara.

- -

-

- - -

Hoàng-

- - - -

Hoàng-

* Ác- oàng-

thêm 7 ngày , hoàng-

* - - - -la- hoàng- ra-hán

(1) .

n

- - - - - thai-sinh, noãn- -sinh, hoá-sinh

-sinh có an bài chúngcõi- - ??

)

,

- trong - - - - bi t tr, có tác-ý - - -sinh, - -dâm, tránh - pháp

-trí 5 t

- - - - , có tác-ý trong ác-tâm, còn

chi- - , m - ,t ,

trong .

- -

ĐOẠN KẾT 1

Đoạn Kết * Tích Ngài Trưởng-lão Sīlava trong bộ Theragāthā(1), được tóm lược như sau: Ngài Trưởng-lão Sīlava vốn là hoàng-tử của Đức-vua Bimbisāra trong kinh-thành Rājagaha. Hoàng-tử Ajātasattu giết Đức Phụ-vương Bimbisāra rồi lên ngôi làm Vua. Đức-vua Ajātasattu bày mưu kế giết hoàng-tử Sīlava, nhưng không thể nào giết chết được, bởi vì hoàng-tử Sīlava vốn có đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật, kiếp này là kiếp chót, chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh-A-ra-hán. Cho nên, không một ai có khả năng giết chết hoàng tử Sīlava được. Đức-Thế-Tôn thấy rõ biết rõ hoàng-tử Sīlava như vậy, nên truyền dạy Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna dùng phép thần thông đến giải cứu hoàng-tử Sīlava, đem hoàng-tử trở về hầu Đức-Thế-Tôn. Hoàng-tử Sīlava đến hầu đảnh lễ Đức-Thế- Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ lắng nghe Đức- Thế-Tôn thuyết pháp. Sau khi lắng nghe Đức- Thế-Tôn thuyết pháp xong, hoàng-tử Sīlava phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phậtbảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin (1) Bộ Theragātha, bài kệ của Ngài Trưởng-lão Sīlavatheragāthā

2 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

Đức-Thế-Tôn cho phép xuất gia trở thành tỳkhưu trong giáo-pháp của Đức-Phật. Sau khi trở thành tỳ-khưu không lâu, tỳ-khưu Sīlava thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Ngài Trưởng-lão Sīlava đã trú tại một vùng trong xứ Kosala. Đức-vua Ajātasattu hay tin, truyền lệnh một nhóm lính đến tìm giết Ngài Trưởng-lão Sīlava. Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp tế độ nhóm lính, sau khi lắng nghe Ngài Trưởng-lão thuyết-pháp, tất cả nhóm lính phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức- Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tất cả đều kính xin Ngài Trưởng-lão Sīlava cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật. Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp dạy các đệ-tử phải biết tôn trọng giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, được tóm lược như sau: - Này các con! Trong Phật-giáo này, các con nên học pháp-học Phật-giáo, và thực-hành pháphành Phật-giáo: thực-hành pháp-hành-giới, pháphành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ.

ĐOẠN KẾT 3 Pháp-hành-giới mà hành-giả thực-hành giữ gìn thân và khẩu tránh xa 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn đem lại mọi sự thành tựu: thành-tựu quả-báu an-lạc trong cõi người, thành tựu quả-báu an-lạc trong cõi trời và đặc biệt thành-tựu chứng đắc Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài. Hành-giả nào muốn được 3 điều an lạc: - Được bậc thiện-trí tán dương ca tụng trong khắp mọi nơi. - Tâm thường được an lạc. - Được tái-sinh lên cõi thiện-giới. Hành-giả ấy cần phải thực-hành pháp-hànhgiới, giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, là người có giới trong sạch thanh-tịnh, là người

biết cẩn trọng trong 6 môn: nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, thân môn, ý môn không để cho phiền-não nương nhờ nơi 6 môn mà phát sinh, giữ gìn 6 môn thanh-tịnh. Người có giới trong sạch trọn vẹn có nhiều bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí. Người phạm giới, tạo mọi ác-nghiệp, làm cho các bạn lành, bạn tốt lánh xa. Người không có giới bị bậc thiện-trí chê trách, tiếng xấu bị lan truyền trong khắp mọi nơi.

4 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

Người có giới được bậc thiện-trí tán dương ca tụng, tiếng tốt lành được lan truyền trong khắp mọi nơi. Giới trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp được phát triển. Giới trong sạch trọn vẹn dẫn đầu mọi thiệnpháp phát triển. Vì vậy, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn. Hành-giả giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn, nên tránh xa được 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ácnghiệp, được thành tựu 3 thân thiện-nghiệp, 4 khẩu thiện-nghiệp, làm cho thân, khẩu, ý thanhtịnh, nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ trong giới trong sạch của mình. Giới trong sạch trọn vẹn thanh-tịnh là bến xuôi đến đại dương, đó là Niết-bàn của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác, chư Thánh thanh-văn-giác. Vì vậy, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn. Giới trong sạch trọn vẹn có sức mạnh chiến thắng được sự cám dỗ của Ma-vương và các Ma-quân. Giới trong sạch trọn vẹn là loại vũ khí vô song cực kỳ lợi hại diệt được phiền-não loại thô.

ĐOẠN KẾT 5 Giới trong sạch trọn vẹn là đồ trang sức vô giá, là vật thơm làm tăng vẻ đẹp của thân và khẩu đáng kính, đáng yêu. Trong mọi lúc, giới trong sạch trọn vẹn như là chiếc áo giáp an toàn bảo vệ không để rơi trong 4 cõi ác-giới. Giới trong sạch như chiếc cầu vượt qua khỏi 4 cõi ác-giới, vượt qua khỏi 4 vùng nước xoáy. Giới có nhiều tính chất đặc biệt như: Giới là thứ vật thơm kỳ diệu lan tỏa theo chiều gió và ngược chiều gió, lan tỏa trong khắp mọi hướng. Giới trong sạch là thứ vật thoa cao quý nhất. Hành-giả có giới trong sạch trọn vẹn, thì danh thơm tiếng tốt lan tỏa trong sạch khắp 10 hướng. Giới trong sạch là hành trang, vật dụng thiết yếu của khách lữ hành trong các cõi thiện dụcgiới (cõi người, cõi trời). Giới trong sạch là phương tiện làm nhânduyên hỗ trợ dắt dẫn đến mục đích cứu cánh cuối cùng là Niết-bàn. Kẻ thiểu-trí (si-mê) không biết tôn trọng giới của mình, nên phạm điều-giới, không có giới, luôn luôn bị bậc thiện-trí chê trách trong kiếp hiện-tại, sau khi chết, ác-nghiệp phạm giới cho

6 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy. Bậc thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi Tam- bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăngbảo, có trí-tuệ sáng suốt biết tôn trọng giới của mình, giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, thường được các bậc thiện-trí tán dương ca tụng trong kiếp hiện-tại. Sau khi hành-giả có giới trong sạch trọn vẹn chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy. Bởi vậy cho nên, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp-hành thiền-định, pháp-hành

thiền-tuệ được phát triển...". Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp dạy về giới, đề cao giới cao quý đến các đệ-tử của Ngài như vậy. Cho nên, sau khi các cận-sự-nam, cận-sự-nữ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì giới xong, Ngài Trưởng Lão đọc câu chúc lành rằng: Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā. Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye! Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới. Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới.

ĐOẠN KẾT 7 Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới. Vậy, các con giữ giới cho được trong sạch!". "Ngũ-Giới là thường-giới của mọi người trong đời". Người ở trong đời có 3 hạng người là hạng người tam-nhân (tihetukapuggala), hạng người nhị-nhân (dvihetukapuggala) và hạng người vô-nhân (ahetukapuggala). 1- Hạng người tam-nhân (tihetukapuggala) là người có tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) hợp đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) từ khi tái-sinh đầu thai làm người. Hạng người tam-nhân như thế nào? Tiền-kiếp của người nào là người có giới, ít nhất là ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo tamnhân đại-thiện-nghiệp bậc cao (tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma) trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nên đại-thiện-nghiệp này có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla), có 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự táisinh kiếp sau cùng với 3 sắc-pháp là kāya: thân, bhava: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, hadaya- vatthurūpa: sắc-ý-căn đầu thai làm người chỉ 1 sát-na-tâm, thì người ấy thuộc về hạng người tam-nhân (tihetukapuggala), bởi vì tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm có đủ 3 thiện-nhân.

8 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

Khi sinh ra đời, đứa trẻ ấy vốn có trí-tuệ, lúc trưởng thành hạng người tam-nhân này là hànhgiả nếu thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép-thần-thông thế gian. Hạng người tam-nhân này là hành-giả nếu thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo. 2- Hạng người nhị-nhân (dvihetukapuggala) là người có tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vôsi (trí-tuệ) từ khi tái-sinh đầu thai làm người. Hạng người nhị-nhân như thế nào? Tiền-kiếp của người nào là người có giới, ít nhất là ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo nhịnhân đại-thiện-nghiệp bậc cao (dvihetukaukkaṭ- ṭhakusalakamma) trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ-hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ gọi là táisinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau cùng với 3 sắc-pháp là kāya: thân, bhava: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính,

ĐOẠN KẾT 9 hadayavatthurūpa: sắc-ý-căn đầu thai làm người 1 sát-na-tâm, thì người ấy thuộc về hạng người nhị-nhân (dvihetukapuggala), bởi vì táisinh-tâm là đại-quả-tâm chỉ có 2 thiện-nhân (vôtham và vô-sân) mà thôi. Khi sinh ra đời, đứa trẻ ấy vốn không có trítuệ, lúc trưởng thành hạng người nhị-nhân này là hành-giả nếu thực-hành pháp-hành thiền-định, không có khả năng dẫn đến chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào cả.

Hạng người nhị-nhân này là hành-giả nếu thực-hành pháp-hành thiền-tuệ không có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế. 3- Hạng người vô-nhân (ahetukapuggala) là người có tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) không có thiện-nhân nào trong 3 thiện-nhân (vô-tham, vôsân, vô-si) từ khi tái-sinh đầu thai làm người. Hạng người vô-nhân như thế nào? Tiền-kiếp của người nào là người có giới, ít nhất là ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo nhịnhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp (dvihetukaomakakusalakamma) trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp, có cơ-hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 1 quả-tâm là suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thuộc về

10 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau cùng với 3 sắc-pháp là kāya: thân, bhava: sắc namtính hoặc sắc nữ-tính, hadayavatthurūpa: sắc-ýcăn đầu thai làm người đui mù, câm điếc, tật nguyền,... 1 sát-na-tâm, thì người ấy thuộc về hạng người vô-nhân (ahetukapuggala), bởi vì tái-sinh-tâm là thiện-quả vô-nhân-tâm. Khi sinh ra đời, đứa trẻ ấy đui mù, câm điếc, tật nguyền,... lúc trưởng thành hạng người vônhân này chỉ biết tầm thường trong cuộc sống hằng ngày mà thôi. Người Phân Loại Có 4 Loại Người Trong Chú-giải Vimānavatthu phân loại người có 4 loại người:(1) - Manussa: Người thật sự là người. - Manussa-peta: Người như loài ngạ-quỷ. - Manussa-tiracchāna: Người như loài súc-sinh. - Manussa-nerayika: Người như chúng-sinh địa-ngục,... 1- Manussa: Người thật sự là người như thế nào? Người thật sự là người nghĩa là người ấy có thân người và tâm người. 1 Vimānavatthu aṭṭhakathā, Paṭhamapiṭhavimānavaṇṇanā.

ĐOẠN KẾT 11 Trong đời này, nếu người nào có đại-thiệntâm trong sạch biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn ngũ-giới là thường-giới của con người được trong sạch và trọn vẹn, và thực-hành thập-thiện-nghiệp có 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý và tạo 10 phước-thiện (puññakriyāvatthu) như sau: 10 Đại-Thiện-Nghiệp: - Thân đại-thiện-nghiệp có 3 loại: 1- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh. 2- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp. 3- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm. - Khẩu đại-thiện-nghiệp có 4 loại: 1- Đại-thiện-nghiệp không nói dối. 2- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ. 3- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục. 4- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích. - Ý đại-thiện-nghiệp có 3 loại: 1- Đại-thiện-nghiệp không tham lam tài-sản của người khác. 2-Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác. 3- Đại-thiện-nghiệp có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng theo chánh-pháp. Đó là thập-thiện-nghiệp còn gọi là manussa- dhamma: thiện-pháp của loài người.

12 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

10 Phước-Thiện (Puññakriyāvatthu):

1- Phước-thiện bố-thí (Dānakusala).

2- Phước-thiện giữ gìn giới (Sīlakusala).

3- Phước-thiện hành thiền (Bhāvanākusala).

4- Phước-thiện cung kính (Apacāyanakusala).
5- Phước-thiện hỗ trợ (Veyyāvaccakusala).
6- Phước-thiện hồi hướng (Pattidānakusala).
7- Phước-thiện hoan hỷ (Pattānumodanākusala)
8- Phước-thiện nghe chánh-pháp
(Dhammasavanakusala).
9- Phước-thiện thuyết chánh-pháp
(Dhammadesanākusala).
10- Phước-thiện chánh-kiến
(Diṭṭhijukammakusala)(1).
Nếu người nào thực-hành đầy đủ 10 đạithiện-nghiệp và 10 phước-thiện (puññakriyāvatthu) như vậy thì người ấy được gọi là người thật sự là người, bởi vì người ấy có thân người và tâm người.
2- Manussa-peta: Người như loài ngạ-quỷ như thế nào?
Người như loài ngạ-quỷ nghĩa là người ấy có thân người nhưng tâm như loài ngạ-quỷ.
1 Xem đầy đủ trong quyển V Phước-Thiện của bộ Nền-Tảng- Phật-Giáo cùng soạn-giả.

ĐOẠN KẾT 13 Trong đời này, nếu người nào có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tộilỗi, không biết tự trọng, là người phạm các điềugiới trong ngũ-giới tạo mọi ác-nghiệp, nên thân, khẩu, ý bị ô nhiễm bởi phiền-não, đặc biệt tâm tham muốn, khao khát không biết đủ, không biết tri túc, thì người ấy bị gọi là người như loài ngạ-quỷ, bởi vì người ấy có thân người nhưng tâm tham muốn, khao khát như loài ngạ-quỷ. 3- Manussa-tiracchāna: Người như loài súcsinh như thế nào? Người như loài súc-sinh nghĩa là người ấy có thân người nhưng tâm như loài súc-sinh. Trong đời này, nếu người nào có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tộilỗi, không biết tự trọng, là người phạm các điềugiới trong ngũ-giới tạo mọi ác-nghiệp, nên thân, khẩu, ý bị ô nhiễm bởi phiền-não, đặc biệt người ấy nếu khi ác-tâm nào phát sinh thì hành động theo ác-tâm ấy, không biết chế ngự, không kềm chế được ác-tâm ấy, ví như hễ khi tham-tâm phát sinh thì hành động theo tham-tâm, hễ khi sân-tâm phát sinh thì hành động theo sân-tâm, hễ khi si-tâm phát sinh thì hành động theo sitâm, thì người ấy bị gọi là người như loài súcsinh, bởi vì người ấy có thân người nhưng tâm

không biết chế ngự, không biết kiềm chế phiềnnão được như loài súc-sinh. 4- Manussa-nerayika: Người như chúng-sinh địa-ngục như thế nào? Người như chúng-sinh địa-ngục nghĩa là người ấy có thân người nhưng tâm như chúngsinh địa-ngục. Trong đời này, nếu người nào có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tộilỗi, không biết tự trọng, là người phạm các điềugiới trong ngũ-giới tạo mọi ác-nghiệp, nên thân, khẩu, ý bị ô nhiễm bởi phiền-não, đặc biệt tạo những ác-nghiệp trở thành người có hành vi phạm pháp, phạm trọng tội, nên người ấy bị bắt đánh đập tra khảo, bị hành hạ, bị giam giữ trong tù, mất tự do, thì người ấy bị gọi là người như chúng-sinh địa-ngục, bởi vì người ấy có thân người nhưng thân tâm bị hành hạ, mất tự

do như chúng-sinh trong cõi địa-ngục. Cho nên, Ngũ-Giới (pañcasīla) là thườnggiới (niccasīla) của mọi người, không ngoại trừ một ai cả. Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, phạm điều-giới nào trong ngũ-giới tạo mọi ác-

ĐOẠN KẾT 15 nghiệp phạm giới, thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai. Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, giữ gìn ngũ-giới được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, thì đại-thiện-nghiệp giữ-giới ấy có cơ hội cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai. Như Đức-Phật dạy dân làng Pāṭali như sau: * Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)(1) Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng: - Này các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là: - Này các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới, làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dể duôi. Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

1 Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādīnava.

16 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi. Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn... Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, có ác-tâm mê muội lúc lâm chung. Đó là quả xấu thứ tư của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới sau khi chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địangục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy. Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới. - Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới như vậy.

ĐOẠN KẾT 17 * Quả-báu Của Người Có Giới (Sīlavanta ānisaṃsa)(1) - Này các người tại gia! Có 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả-báu ấy là: 1- Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới được trong sạch và trọn vẹn, có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dể duôi (có trí-nhớ biết mình). Đó là quả-báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 2- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi. Đó là quả-báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 3- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn

Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn… Đó là quả-báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

1 Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, Sīlavanta ānisaṃsa.

18 NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

4- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, có đại-thiệntâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung. Đó là quả-báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả táisinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới (cõi người, hoặc 6 cõi trời dục giới), hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy. - Này các người tại gia! Đó là 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy.

Phật-lịch 2560 / 2016
Rừng Núi Viên-Không,
Xã Tóc-Tiên, H. Tân-Thành,
Tỉnh Bà-Rịa -Vũng Tàu.
Tỳ-Khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita)

Patthanā
Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loke sattā sumaṅgalā.
Vietnamraṭṭhikā hi sabbe, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḷhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.
Lời nguyện cầu
Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.
Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian.
Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
Tổ-quốc Việt Nam thân yêu.
SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- Vinayapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi. - Suttantapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi. - Abhidhammapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi. - Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài

Đại- Trưởng-lão Anuruddha. - Bộ Visuddhimagga và bộ Visuddhimaggamahāṭīkā. - Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại- Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭhatipiṭakadhara, Mahātipiṭakakovida, Dhammabhaṇḍāgārika). - Toàn bộ sách giáo khoa "Paramatthajotika" của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika. - Toàn Bộ Sách Ledi của Ngài Đại-Trưởnglão Ledi Sayadaw, v.v...

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP **********

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com
Chịu trách nhiệm xuất bản NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập NGUYỄN THỊ HÀ

Sửa bản in TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính DHAMMANANDĀ Upāsikā

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 12 x 18 cm, In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Số ĐKXB: 1256 - 2016/CXBIPH/07 - 80/TG Mã ISBN: 978-604-61-3637-8 QĐXB: 761/QĐ-NXBTG Ngày 03 tháng 11 năm 2016 In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2016.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:
TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái Bản)
8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
GƯƠNG BẬC XUẤT GIA
TÌM HIỂU PHƯỚC BỐ THÍ (Tái Bản)
Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái Bản)
Thực Hành Pháp Hành Thiền Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ
OAI-NGHI
CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
Ý NGHĨA ĐÊM RẰM THÁNG TƯ
BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
LỄ DÂNG Y KATHINA

ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẬC THƯỢNG
Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái Bản)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM -BẢO (Tái Bản)
Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái Bản)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT Tập 1
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT Tập 2
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT Tập 3
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ
VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 - 08 3889 7653 / DĐ: +84 1228608925
E-mail: tkhophap@yahoo.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.